

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi Hoa



Độc trong tập này

Con heo đất

PHƯƠNG-VIỆT

Chuyến tàu cuối năm *Truyện tranh của* R. NGUYỄN

Cô hàng tạp hóa

BÍCH-THỦY

Tết xóm nghèo

VĂN-HƯƠNG

Đôi bạn chiến sĩ

TRƯỜNG-SƠN

Con bồ câu xanh

BÍCH-CHÂU

Hai chị em lưu lạc

NHẬT-LỆ-GIANG

Mê hoảng

VŨ-LINH

Mộng xuân

Thơ của TÙNG-SINH

Mồng một

Thơ của QUỐC HÙNG

Tý Con và cây dù

Tranh vui của BẠCH-DƯƠNG

Trò chơi hữu ích

ANH HAI

Em yêu cả nhà

Nhạc của VŨ-KIM

Vui cười, Ô chữ, Câu đố v. v...

TUỔI - HOA

TẠP CHÍ THIẾU NHI — PHÁT HÀNH NGÀY 25 MỖI THÁNG

38 Kỳ Đổng — Saigon — Dây nói 20316

Chủ nhiệm :

L. m. Chân-Tín

Thư ký Tòa soạn :

Trường-Sơn

Giá báo mỗi số 5 đ

— Một năm 12 số 50 đ



Toàn Ban Biên Tập

TUỔI - HOA

Kính chúc Quý-Vị
Phụ - Huynh và
các em Thiếu-Nhi
một năm mới
đầy Hạnh-Phúc.



CỔ ĂNG



TRẦN NGUYỄN

KHÔNG biết lần này là lần thứ mấy, chị Nam mở tủ ra, xáo rộn đồng quần áo lên để tìm trăm bạc! Trăm bạc toàn bằng giấy chục đồng. Tối hôm qua, đi chợ về, chị đã cẩn thận thu dưới đồng áo quần, thề mà bây giờ không thấy nữa. Trời ơi! năm hết Tết đến, gia-tài chỉ còn trăm bạc, mà lây tuột! Chị Nam hốt hoảng, xáo tìm một lúc rồi chạy ra sân nhìn quanh. Không lẽ tên kẻ trộm nào tinh ranh đến thế! Chị nghĩ thầm: có khi chồng chị đã lấy đi đánh xúc-xác rồi. Anh Nam nửa tháng nay mất sở làm, ngồi không, anh nảy ra ý kiến: đi đánh bạc để kiếm tiền! Lúc này chính phủ cấm đánh bạc rất ngặt, nhưng những hạng người máu-mê cờ-bạc vẫn lập được mưu-kẻ, chơi giàu-diêm.

Vừa thấy mặt chồng, chị Nam đã làm ầm lên:

— Trăm bạc tôi cất trong tủ đâu? Trả lại tôi mau, để tôi đi chợ!

Anh Nam ngạc nhiên nhìn vợ:

— Nào ai biết trăm bạc mình để ở đâu mà hỏi! Cất đâu cứ đó mà tìm, tôi không biết.

Chị Nam bù lu bù loa:

— Trời ơi! Anh không biết!

Anh không biết thì ai vào đó mà biết!

Rồi chị nằm vật xuống giường, vừa khóc vừa kể:

— Anh thật nghiệp, một mình tôi chạy ngược chạy xuôi, buôn tảo, bán tần, nuôi anh, nuôi con. Hôm qua bán rau được trăm bạc, mừng hết lớn, định hôm nay đi chợ, mua chút đồ ăn trong ba bữa tết. Ai ngờ anh lại lấy đi cúng vào sòng bạc nào rồi. Anh giết tôi anh Nam ơi!

Ban đầu chị ta vừa khóc vừa

CON HEO ĐẤT

kể từ tiếng, một lúc sau chị gào thật to. Anh Nam nhón nhác nhìn ra ngoài, rồi quay vào mắng vợ:

— Mình làm gì thế? Chuyện gì đâu có đó. Mình thấy tôi đánh bạc hồi nào, mà mình làm vang lên thế, lỗ cảnh sát nghe được thì sao?

Chị Nam lồm cồm ngồi dậy xia-xói vào mặt chồng:

— Nghe được thì anh đi tù! Nay tôi nói cho biết: Trưa nay mà anh không đem trăm bạc lại cho tôi, thì tôi đi trình cảnh-sát cho mà xem. Tôi nhất định móc cho ra trăm bạc của tôi!

nón đi
cái. chị đi
chẳng biết đi
mình thì đi ch
chớ biết vay
Các người c
họ có khác g
Độ trước, lú
việc làm, ch
đang khác. N
trào ra. Ch
Chồng chị t
cờ bạc gì đ
ở nhưng r

của Phu
Anh Nan
xuống đ
cũng vội
đầu, đi l
đâm ra b
toan tính
anh đã l
Có điều
rồi! Anh
đã liêu q
xui quí
lại thấy
tù. Thề
mơ th
xúc-xác,
Chơi m
đi ra. n

Nói rồi chị vùng-vàng cặp nón đi ra cửa. Ra đến đường cái, chị đứng nhìn quanh, chẳng biết đi đâu nữa. Tức mình thì đi cho khuây khỏa, chớ biết vay mượn vào ai. Các người chị quen biết, họ có khác gì gia cảnh chị. Độ trước, lúc chồng chị còn việc làm, chị còn hơn họ là đang khác. Nước mắt chị lại trào ra. Chị khóc tức tưởi. Chồng chị trước đây có biết cờ bạc gì đâu. Chẳng qua ở nhưng rồi sinh làm bậy.

O ĐÁ T

của Phương-Việt

Anh Nam thấy vợ đi khuất xuống đường dưới, anh cũng vội vàng chụp mũ lên đầu, đi lên phía trên. Anh đâm ra bồi-rời, không biết toan tính thế nào, vì chính anh đã lấy trăm bạc của vợ! Có điều là anh nướng hết rồi! Anh bứt tóc, giận mình đã liều quá. Không biết ma xui quỷ khiến thế nào, anh lại thấy vợ cắt trăm bạc vào tủ. Thế rồi, cả đêm anh nằm mơ thấy mình ngồi vào bàn xúc-xắc, đặt đâu trúng đó. Chơi một lúc, anh kiểm có đi ra ngoài, đếm lại bạc : k



cả trăm bạc vốn, anh có những sáu trăm! Chao ôi! Sợng quá! anh làm bầm tính những món tiền phải tiêu: đem trả cho vợ trăm bạc và cho thêm trăm nữa để mua sắm đồ ăn Tết; lấy hai trăm chuộc lại cái đồng-hồ đeo tay cầm hôm qua; mua cho con Hạnh chiếc áo mặc Tết năm chục, tội nghiệp con bé mới 12 tuổi đầu, Tết nhất không được một manh áo mới để khoe với chúng bạn! Thẻ ví chỉ dứt mất 450\$. Còn 150 đồng mình xài ba bữa Tết! Anh khoái quá reo lên một tiếng, bỗng giật mình tỉnh dậy. Trời đã sáng hẳn. Anh đưa mắt nhìn quanh. Vợ anh đã đi đâu từ sáng. Con Hạnh cũng đi

chơi đầu nột. Đột - nhiên anh nghĩ tới trăm bạc của vợ, thâm-tâm anh quả quyết hôm nay thế nào anh đánh cũng được. Anh lật-đật tung chăn nhảy xuống giường đi lại mở tủ. Trăm bạc vẫn còn nằm yên dưới đồng áo quần. Anh run run giơ tay chụp lấy cho vào túi. Anh vừa bước chân ra sân, thì con anh đứng nhìn anh trần trời. Anh chột dạ, nghi ngờ không biết nó có biết anh lấy trăm bạc không, vội hỏi :

— Hạnh, con đi đâu về ?

Con bé ngập-ngừng trả lời :

— Thưa ba, con đi chơi bên bác Châu về !

Yên trí anh bảo con :

— Thôi con ở nhà coi nhà. Chờ nữa má con có hỏi, bảo ba đi lên trên này có chút việc.

Bé Hạnh mở miệng toan nói gì với ba nó, nhưng nó lại thôi, đứng yên nhìn ba đi ra khỏi cửa. Anh Nam bảo con là anh lên xóm trên có việc, nhưng đi lên được một quãng, anh lại rẽ đường đi xuống xóm dưới. Ngôi nhà gạch trước mặt anh, bề ngoài xem như không có người, nhưng sự thật ở trong, có hàng chục người đang sát-phạt nhau. Một vài đứa trẻ chơi vớ-vẩn trước cửa, chủ nhà đã thuê chúng nó để xem chừng người lạ mặt

hay Cảnh-sát tới. Chỉ một mặt hiệu của chúng, tất cả mọi người ở trong nhà rút lui ra cửa sau chuồn thẳng. Thấy anh Nam chúng nó mở cổng cho anh vào. Chúng nó đã quen mặt anh, mấy hôm nay, ngày nào anh chẳng tới.

Cầm trăm bạc trong tay, anh đứng nhìn họ đánh một lúc. Anh thử đoán ba lần, khi mở đều trúng cả. Đến lần thứ tư anh không do dự gì nữa, anh đặt cả trăm bạc vào con số mà anh chắc thế nào cũng trúng. Không may cho anh, cái nắp giở lên : con số khác trúng ! Anh Nam sừng đứng, nhìn bàn tay người chủ cái đưa ra lựa bạc vào. Mồ hôi ra như tắm, anh thất-thểu ra về, vì hôm nay, không còn gì bán nữa. Thấy anh vừa vào lại ra ngay, thằng bé nói mĩa :

— Không có tiền, thì vào làm quái gì cho mệt ?

..

Thầy ba má mắng nhau, bé Hạnh đi vòng ra sau nhà nhìn vào. Chưa khi nào, bé lại thấy má nó dữ lộn như thế. Mắt má nó đỏ kè long lên, tóc xõ ra, tay xia xói vào ba nó, miệng nói oang-oang, trông như một mụ điên. Bé meo máo, nhưng không dám khóc to. Chờ ba má nó ra khỏi nhà, bé mới vào nhà, lại phía

giường ngủ của bé, giờ chẵn lên
lấy con heo đất ra. Con heo bằng
đất nung, trên lưng có một lỗ xé
dài để bỏ tiền vào. Trước đây
lúc ba Hạnh còn đi làm, tháng
nào lãnh tiền về cũng cho Hạnh
một tờ giấy chục đồng thật mới.
Rồi cả má nữa, bữa nào má buồn
được lời nhiều, thề nào Hạnh
cũng xin được một tờ giấy chục
đồng. Được bao nhiêu, Hạnh
không mua quà, Hạnh nhét vào
bụng con heo đất hết: Hạnh đem
con heo đất ra đằng sau nhà, ghé
mắt nhìn vào đường xé : bụng
con heo tối quá, không trông thấy
gì cả. Hạnh lắc lắc con heo, những
tờ giấy bạc ở trong xô vào nhau,
nghe xào xạc. Hạnh biết má giận
ba vì ba đã lấy trăm bạc của má.
Có lẽ ba đánh thua hết rồi. Bây
giờ chắc ba đi mượn tiền, nếu
mượn không được, chộc nữa má
về, e ba má sẽ mắng chửi nhau
nhiều hơn khi sáng. Thôi bé hy
sinh lấy tiền của bé bỏ vào đó
cho má, để ba má khỏi la rầy nhau.
Bé Hạnh mân mê con heo đất
một lúc rồi đi lại phía cục đá tảng.
Một tiếng « xoảng », con heo đất
bể tan tành trên tấm đá. Giấy
bạc một chục văng ra tứ phía.
Bé Hạnh nhặt vội vàng, xếp lại
cẩn thận, đếm được 12 tờ. Bé lấy
riêng ra hai tờ, sắp mười tờ kia
lại từ từ, đem vào mỏ tủ để dưới

đồng áo quần. Bé lại chạy ra lượm
từng mảnh vỡ con heo đất vắt
đi. Bé vừa làm xong, thì má về.
Bé đứng tái mét nhìn từng cử chỉ
của má. Chị Nam vừa vắt nón
xuống đất đã hỏi oang oang :

— Ba đâu, Hạnh ?

Hạnh thưa nhỏ nhẹ :

— Thưa má, ba vừa đi, con
không biết đi đâu.

— Thề con có thấy ba con
vào mỏ tủ ra không ?



Hạnh đáp lí nhí :

— Thưa má, có.

Chị Nam vội vàng lại mở tủ, giờ đồng áo quần lên. Vừa thấy xấp bạc, chị mừng rú lên :

— A, đây rồi ! đây rồi !

Rồi chị thở hồn hên :

— Trời ơi ! chút nữa thì mình không biết lấy gì ăn cho qua ngày Tết !

Nét mặt chị rạng rỡ, chị đem lại xấp bạc : 10 tờ đúng ! Chị khoái trí, ngúc ngắc cái đầu :

— Ủ, có thể chứ. Nuốt không trôi, sợ mình đi trình cảnh sát !

Sung sướng quá, chị nói huyền thiên. Chị ẵm bé Hạnh vào lòng, nựng nịu :

— Con coi nhà cho má, để má đi chợ mua đồ ăn kéo trưa nhé !

Thầy má trở lại hiền hòa, bé Hạnh quàng tay lên cổ mẹ, nũng nịu :

— Hối sáng, con thầy ba má giận nhau, con sợ quá !

Chị Nam vuốt ve con :

— Tại má lo quá, con à. Không có trăm bạc ấy, thì cả nhà ta biết lấy gì ăn cho qua bữa Tết ?

Có tiếng động. Chị Nam nhìn ra, thầy chống về, chị nhoẽn miệng cười, nói mĩa :

— Chào ông, ông sợ tôi đi trình cảnh sát, sao mà để bạc lại đó ? Thôi, ông ở nhà với con, để tôi đi chợ đã kéo trưa quá rồi !

Anh Nam ngạc nhiên quá. Anh đang lo chưa biết nói thế nào cho vợ im miệng đi. Thế mà ai đã trả tiền lại đó ? Anh không hiểu ra sao cả. Anh đứng sững, mặt đực ra như tượng đá. Chờ cho vợ ra khỏi nhà, anh chạy lại hỏi con :

— Hạnh, ai để tiền lại cho má con đó ?

Bé hạnh gục đầu vào ngực anh, mếu máo :

— Thưa ba, con đập con heo đất của con, con lấy 10 tờ giấy bạc chực để vào đó cho má. Hối sáng, con thầy ba đi đánh bạc, con muốn xin ba đừng đi, mà con sợ ba đánh !

Anh Nam nghẹn-ngào, ôm lấy con vào lòng, hôn lấy hôn để :

— Trời ơi ! con ngoan quá ! Con đã cứu ba ! Thôi để qua Tết, ba đi làm, ba sẽ trả lại cho con. Ba sẽ mua cho Hạnh con heo đất khác.

Bé Hạnh hai tay ôm choàng lấy cổ ba nó :

— Không, con không bắt ba trả tiền lại. Con xin Ba đừng đánh bạc nữa. Con thầy má giận

ba vì ba đánh bạc, con
buồn quá!

Anh Nam ôm chặt lấy
con, hôn lên hai má phình-
phính của con:

— Ừ, ừ! Ba hứa với con,
từ rày cho đến chết, ba
nhất định chưa đánh bạc.
Và ba má sẽ không giận
nhau bao giờ nữa đâu!

Bé Hạnh sung sướng nhìn
ba, nét mặt em sáng lên,
đẹp như một nàng tiên bé
nhỏ.

PHƯƠNG-VIỆT

Vui Cười

Hay chữ

Trên một chuyến xe đò...
xe gặp đường tốt nên chạy
như bay. Có hai ông xanh
mặt nhưng cũng làm bộ
« tỉnh khô »

Ông A: Cha chả! Xe này
chở nặng quá chắc chở đến
« 50 cây số » là ít.

Ông B: Ừ! chở vậy mà
chạy nhanh tới « 80 tôn »
một giờ lận! Ghê không

Nhiều cá

DÓC: Nhà tao có nhiều cá
quá mây ạ. Hôm qua tao vừa
rạch nước đã thấy cá rồi,
kinh không tổ.

TỔ: Còn nhà tao gấp vạn
nhà mày, mỗi lần muốn mức
nước phải rạch cá.

DÓC: ???!!!

THẠCH-HÀ

Mộng Xuân

Em có bao giờ thấy thế không?
Mùa Xuân thấm sắc, ý Xuân nồng
Môi Xuân chon chót tình thơ dậy
Và mộng mùa Xuân vạn ý đang!

Trong nắng ban mai rợp sắc màu
Em thơ có thấy tuổi qua mau
Sao không hát vạn lời Xuân nhỉ?
Tuổi trẻ không dừng mãi mãi đâu!

Muôn ánh thiếu quang trên xác hoa
Niềm vui với mộng tuổi Xuân hòa
Em ngoan trí não còn non nớt
Đừng để mùa Xuân vun vút qua

Đáy mộng mùa Xuân nho nhỏ thôi
Xin em ấp gối nở môi cười
Quên đi những chuyện hờn man
mát
Nhìn lại mùa Xuân đã lên ngôi!

Xác pháo hôm nay trải phổ phường
Em về, đại hội mở muôn phương
Em trông: tuổi trẻ mùa Xuân đây!
Hãy hát cho vui rộn gió sương.

Mộng ước mùa Xuân chút ý thơ
Em đem rải khắp nẻo sơn hà
Cho chung nhân loại hân hoan đón
Mùa Xuân về mang vạn hoan ca!

TÔNG-SINH

CHUYỆN TÀU

cuối năm

HÌNH NHƯ GẦN
TỐI RỒI HẠNH NHÌ?

TRUYỆN CỦA R. NGUYỄN

LÀU QUÁ MÌNH
MỚI VỀ TẤT CẢ
ĐỀU LÀ HẾT.

TẾT NÀY TÂM VÀ HẠNH
ĐƯỢC VỀ QUÊ NGOÀI MIỀN CAO-
NGUYỄN.

XÌA CHỦ TÂM,

TÂM, HẠNH, XIN
PHÉP NGOÀI ĐI
THĂM NGƯỜI CHỦ
LÀM TRƯỞNG MỘT
GA XE LỬA.

Ồ! TÂM,
HẠNH ĐI
THĂM CHỦ
ĐOÃ, HAI
CHÁU ĐI VỚI
AI THẾ.

ĐẠ HAI CHÁU
ĐI ĐƯỜNG RỪNG,
CHÚNG CHÁU NHỎ
CHỦ THÍM QUÁ.

ỦA!
THÍM VÀ CÁC EM,
ĐÂU RỒI CHÚ?

Ồ! CẢM ƠN,
HAI CHÁU, THÍM
VÀ CÁC EM
VỀ NỘI NÓNG
Hôm QUẢ.

6



KHÔNG PHẢI ĐAU, CHẬU MUỐN LẦM ỜNG LẠI XE LỬA CỎ!

TRƯỚC KHI MUỐN LẦM XE LỬA THÌ HẦY CỎI CHỦ LẦM ĐÂY HẦY

8
KHÔNG CÒN GÌ VUI CHO BẦNG TÍNH CHỦ CHẬU 1 GẤP LẠI NHẦU, SẦU BẦO NẦM XẦ CÁCH. BẦO KỶ NIỀM ỀM-ỀM ĐƯỢC CHỦ NHẮC NHẦ LUỒN.



9
HẠNH, CHẬU QUỀN CÔNG VIỆC CHỤA, HỒM NẦY CHỦ NGHỈ Ề HẠNH THỀ ĐẦY.

PHẢI ĐẦY, HẠNH NỜ NGỒC LẦM CHỦ Ầ.

CỎ ĐIỆN-THỎI Ề CHỦ VẦO XỀM.



DẦ CHỤA QUỀN, CỒN ĐỒT LẦM CHỦ Ầ.



11
HẠNH GHỆT ẦNH LẦM HẠNH CỎ NGỒC VỒI ẦNH ĐẦU?

Ề! BỀU! ỀM TỒI CẦU RỒI

CỒN GIẦN ẦNH HỀT NỀ?

CỒN HỒI HỒI ĐỒ

BỀU BỀU



14

TRÊN NÀY TRÔNG
XUỐNG NHÀ CHỦ
ĐẸP QUÁ ANH NHÌ?

TÂM, HẠNH
ĐI VÒNG
QUANH ĐÔI
GẮP MỘT
ĐOÀN
NGƯỜI
THƯỢNG
ĐI CHỢ
VỀ, VÌ TRÊN
GỬI ĐÂY
THỰC PHẨM
HỒ ĐI NGANG
GA CHỦ TÂM
VÀ NHÌN TÂM
HẠNH CƯỜI
LẠNH...

15

17 5 PHÚT SAU, TRONG LÚC ĐI RA NƠI ĐƯỜNG
SẮT, CHỦ TÂM SỢ Ý TRƯỢT NHẢM TRÁI CHUỐI
CỦA MỘT EM BÉ THƯỜNG BỎ LẠI, LÀM MỘT
CHÂN CỦA CHỦ TRẬT ĐI KHÔNG
ĐƯỢC, TRONG LÚC ẤY
THÌ XE LỬA ĐẾN...

18

TÂM, HẠNH HAI
CHÀU LẠI ĐÓ
DỪM CHỦ LÊN...
MAU... MAU... MAU
ĐỂ CHỦ LẠI
NƠI SỐ 5... KÌA
XE ĐÃ ĐẾN...

16 ĐIỆN THOẠI REO
CHỦ TÂM CHẠY VÀO,
THÌ ĐƯỢC BIẾT CÓ
MỘT ĐOÀN ĐƯỜNG
SẮT SỐ 2 BỊ GÂY...
BỐN PHẦN CHỦ TÂM
LÀ LẠI ĐƯỜNG SỐ 5
CHO CON TÀU ẤY SANG
GA KÉ MỘT CÁCH BÌNH
YÊN.

NƠI SỐ 5
ĐÃ???
19

KHÔNG THỂ NÀO KỊP...
THÌNH LÍNH MỘT EM BÉ
THƯỜNG CHẠY TRỞ LẠI ĐỂ
TÌM TRÁI CHUỐI... XE LỬA
ĐÃ ĐẾN, HẠNH KÉO NƠI... EM BÉ ĐỨNG GIỮA ĐƯỜNG SỐ 5...

20



TRỜI CỊ / ANH TÂM

21 TRONG LÚC HÀNH CỎ SÚC KÉO NÓC BỎI ĐƯỜNG, THÌ TÂM ĐÃ KỊP NHẢY VỎ CƯU THOÁT EM BÉ.

22 NHỜ LÒNG LAN-ĐÀM VÀ LANH TRÍ CỦA TÂM HÀNH, HÀNG NGÀN HÀNH-KHÁCH TRÊN CHUYỀN XE ĐÀ THOÁT CỎN NGUY-HIỆM.

ANH TÂM !??



24



25 NHỮNG GUỒNG MẮT TRÂM - LÃNG CỦA ĐOÀN NGƯỜI THƯỜNG LỘ ĐÂY VẼ CẨM-ĐÔNG, HO SẦM-SỒI CHÚ TÂM VÀ ĐỂ SIẾT CHẮC TỈNH KINH-THƯỜNG HO MỜI CẢ TÂM HÀNH VỀ BUÔNG ĐÀI TIỆC ĐỂ TÒ LÔNG BIẾT-ƠN..

TÂM HÀNH RẢO BUỘC TRÊN ĐƯỜNG ĐÂY HOA, HỒN LÂNG-LÂNG MỘT NIỀM VUI KHÔN TÀ.



HẢI CHAU THÀNH-CÔNG MỘT CÁCH VẼ-VANG, THẬT ĐÁNG KHEN VẬY

R. NGUYỄN

HẾT

CÔ HÀNG TẠP HÓA

Bà Hai có vẻ phật ý, cầu nhàu bảo Mai :

— Con nhỏ này kỳ quá, có ít kẹo bày bán, lại cứ đem phân phát cho trẻ, còn buôn bán nổi gì ?

Bị mẹ mắng, Mai đặt vội lọ kẹo lên quầy hàng, liếc nhìn « chú bé » đang rời khỏi cửa, vừa đi vừa hí hửng bóc chiếc kẹo nàng cho.

Mai nói với mẹ :

— Một chiếc kẹo sữa đáng là bao đâu má ! Thằng Tâm này ngoan lắm ...

Bà Hai lắc đầu :

— Phải, đối với cô thì đứa trẻ nào cũng đáng cho kẹo cả. Buôn bán như cô chả mấy nổi mà bị lỗ vốn !

Mai cười phân trần :

— Má chưa cho con nói hết... Con biết thằng Tâm nó ngoan lắm, vì từ lâu nó vẫn là khách hàng quen của con



Trước kia ba nó còn khỏe, chiều thứ bảy nào nó cũng được mười đồng, tiền ba nó thưởng vì nó học hành chăm chỉ, luôn luôn được thầy giáo khen... Có tiền, nó chạy lại đây ngay, ưng cái này thích cái nọ, muốn mua kẹo nhưng lại tiếc đồ chơi!... Thắng nhỏ thiệt hay đó má! Đáng điệu nó hồn nhiên, ngộ nghĩnh dễ thương...

Thế mà, từ ngày ba nó đau, qua đây nó chỉ đứng nhìn suông ngoài tủ kính, nó còn bảo với con là: « Má em phải chạy tiền để lo thuốc cho ba em. Trong nhà không còn một xu nhỏ ». . .

Mai buồn rầu tiếp:

— Má hiểu không? Thế nghĩa là nó không có tiền thưởng như mỗi tuần nó vẫn được. Vì ba nó đau không làm ra tiền...

Nghe con nói bà Hai cũng thở dài:

— Tội nghiệp thằng nhỏ!

Rồi như để đền bù lời trách móc vừa rồi, bà nói lấy lòng con gái:

— Cũng tại cô khéo bày hàng lắm cơ. Cửa hàng cô bày lúc nào chả nổi nhất phố này!

Mai đỏ mặt sung sướng vì lời khen của mẹ. Quả thật Mai rất hay đổi mới cửa hàng. Cứ mỗi dịp như Trung-Thu, Sinh-Nhật hay Tết Nguyên-đán, mấy quầy hàng của cô lại được dọn dẹp trang hoàng thật khéo léo, làm bọn trẻ kéo đến đứng coi đông nghẹt ngoài cửa.

Dịp Trung Thu, Mai trưng bày đủ các loại đèn, với các thứ bánh nướng, bánh dẻo.

Nhưng dịp Sinh Nhật thì Mai lại bày một hang đá bằng giấy xinh xắn ngay giữa tủ. Cảnh hang đá có một cây thông, và trên ngọn thông rủ xuống những sợi giấy kim tuyến lóng lánh như những sợi tuyết, dăng mắc từ trên trời xuống.

Một đường hỏa xa bắc chung quanh hang đá có một đoàn tàu chạy lui chạy tới, xuyên qua các thôn xóm có những ngôi nhà nhỏ tí hon, làm các chú nhỏ đứng ngoài xem thích thú vô cùng.

Nhưng vui mắt nhất, có lẽ là một đàn gà con lông tơ vàng óng, biết mổ liên hồi như đang tìm ăn những hạt thóc vô hình.

Buổi chiều, vào những giờ tan học, Mai bật sáng những ngôi sao trên hang đá, lên giây thiều cho đoàn tàu chạy, và đàn gà cử động, chúc mổ mổ tành tạch. Bầy trẻ đi qua liền bu lại tranh dành, xô đẩy nhau tìm chỗ đứng xem...

Ngày lễ Giáng Sinh đã qua đi, tiếp theo là những ngày nghỉ đầu năm dương lịch. Cửa hàng của Mai cũng đã vắng khách. Thịnh thoảng mới có một vài bà mẹ, tìm mua cho con gói kẹo cái bánh, hoặc một món đồ chơi rẻ tiền. Bọn trẻ khi đi qua tuy vẫn dừng lại nhưng không còn chen lấn như mấy hôm trước nữa.

Tâm, từ hôm lễ Giáng Sinh không bước chân vào cửa hàng của Mai lần nào. Nó chỉ đứng nhìn bên ngoài. Mai biết nó không vào là vì ba nó đau. Nếu ba nó khoẻ mạnh, nó có số tiền thưởng như mọi khi, chắc nó không chịu đứng suông như thế mãi. Bên trong quầy hàng trông ra Mai thấy cái mũi bé bỏng của thằng Tâm dí sát vào mặt kính, nét mặt dăm chiêu, đôi mắt bộc lộ sự ước ao ham thích, khiến Mai không sao cầm lòng được. Một buổi vắng khách, Mai gọi nó vào dịu dàng bảo:

— Nếu em có tiền em thích mua thứ gì trong tủ hàng của chị? chắc em đã chọn rồi chứ?

Quả nhiên Mai không nhầm, vì nét mặt thằng Tâm rạng rỡ hẳn ra. Không chút lưỡng lự, nó chỉ ngay vào những con gà xinh xắn.

Mai cầm một con, lên giây thiều cho nó cử động, mổ tạch tạch và đưa cho thằng Tâm:

— Đây chị cho em... Em cầm lấy đi!

Thằng Tâm không ngờ Mai lại có thể cho nó món đồ chơi mà nó đang ao ước... Giá nó có tiền thì nó đã mua từ lâu rồi. Nó đỡ lấy con gà, lòng hồi hộp vì sung sướng rồi chạy vội ra cửa quên cả cảm ơn...

Mai nhìn theo, thấy nó dừng lại ở ngoài hè phố không xa cửa hàng Mai bao nhiêu, và ngồi xuống loay hoay với con gà.



Nó lên giấy
thiếu cho con
gà cử động, một
lần... rồi hai
lần... ba lần...
mãi mẹ chơi
hoài không
chán.

Nhiều lần nó
suýt bị người
qua lại trên hè
phố vấp phải.
Nhưng nó
không để ý cứ
bình thản ngồi
ngắm con gà
mồ tạch tách
với vẻ say mê
hí hửng.

Người đi trên
hè thấy nó mãi
chơi, và cái trò nó chơi cũng ngộ ngộ, đều mỉm cười ngoái cổ
lại nhìn.

Có người vào mua hàng. Mai quay vào niềm nở tiếp khách
không để ý đến thẳng Tâm nữa. Nhưng chỉ một lúc sau hai mẹ
con Mai đều ngạc nhiên thấy ba bốn người khách cùng vào một
trật, và không chút lưỡng lự họ đều hỏi mua cùng một thứ đồ
chơi :

— Cho tôi mua con gà máy, bày trong tủ kính kia.

Một cụ già vui miệng giải thích :

— Tôi vừa thấy một em nhỏ đang chơi thứ đó ngoài hè phố.
Tôi hỏi nó ở đâu bán, nó chỉ lại đây . . . Tôi mua cho cháu tôi
một con để nó chơi, chắc nó sẽ thích lắm.

Và, chỉ nội chiều hôm ấy, không những bao nhiêu gà máy bày trong tủ hàng mà cả những con còn cất trong hộp đều được đem ra bán hết, kèm theo cả những món lật vật khác mà khách hàng nhân tiện mua luôn.

Buổi đất hàng bất ngờ đó làm bà Hai hết sức vui vẻ. Bà xoa tay mãn nguyện với số tiền thu được.

Mai thú thật với mẹ, vì thương hại thằng Tâm, cô đã cho nó con gà máy biết mỗ, và chính nhờ nó vô tình quảng cáo ở ngoài hè mà món hàng đó đã bán hết nhanh chóng.

Nghe nói, bà Hai cười bảo :

— Lòng hảo tâm của cô đã được đền bù xứng đáng rồi. Nhờ thằng Tâm, chiều nay mình thu được khá lời !

Mai cũng mỉm cười bảo mẹ :

— Đấy má coi, thế mà, con có cho nó cái kẹo, chưa chi má đã la rầy !

BÍCH-THÙY

Ô CHỮ



NGANG :

- 1.— Họ của người làm ô chữ
- 2.— Một nghìn gam (viết ngược)
- 3.— Thờ trong bếp
- 4.— Đầu không có tóc

5.— Trái nghĩa với tròn

6.— Mùa đông mà lá vẫn xanh là cây...

7.— Trái với có

8.— Màu vàng (tiếng Hán)—bệnh liệt

9.— Lớn (tiếng Hán) sung lên.

DỌC: :

A.— Người thắng quân Nguyên ở sông Bạch đằng (viết tắt)

B.— Cóa (viết cách khác)

C.— Đuôi đi không dùng nữa

D.— Trái với không lồ

Đ.— Có nghĩa là dài (tiếng Hán)

E.— Làm cho thắng áo quần—vững nước lớn—nghĩ

G.— Tướng của Hưng Đạo, lặn giỏi (viết tắt)—ở trong đầu—gà—chết (tiếng Hán).

H.— Không đất

I.— Sinh trước em.

Hàì Sa NGUYỄN THÔNG

(Huế)

(xem giải đáp trang bìa ba)

TỶ CON và CÂY DỪ



Tết Xóm Nghèo



VĂN - HƯƠNG

BÀ Tư khẽ thở dài khi nhìn ra bầu trời tối mù mịt của đêm 29 tết. Trong nhà, đèn bật sáng choang, hoa trái, mứt kẹo đầy ắp trên chiếc bàn thờ kê giữa nhà. Bà Tư buồn, không phải vì thiếu đồ ăn tết, hay vì một lẽ gì khác, thật ra, mấy người con trai lớn của bà cũng không hiểu rõ nỗi buồn của bà, một quả phụ giàu có, ăn mặc đầy đủ.

Ngồi nhìn ra ngoài một lúc lâu, bà Tư quay đầu vào bảo mấy người con trai :

— Tụi bây cứ để mặc tao nghe ! Đến giao-thừa thì cứ lễ bái rồi đem ra ăn trước đi.

Dặn xong, bà kéo chiếc ghế vải ra ngoài hiên. Nằm trên tấm vải dày, ấm áp, bà lơ đãng ngó quanh quần trong xóm.

Xóm bà Tư ở là một xóm của dân lao động, họ sống âm thầm trong những căn nhà mái dứa xiêu vẹo. Con cái của những người quanh năm đầu tắt mặt tối này là những đứa trẻ xanh xao, gầy còm, suốt ngày chui rúc trong hang cùng ngõ hẻm của xóm để nô đùa hoặc nhặt nhanh các thứ thừa-thãi ở những căn nhà lâu to lớn vụt ra.

Hồi bà Tư mới về xóm này, dân ở đây còn thưa vắng lắm, chung quanh chỗ bà Tư cất nhà, toàn là những ao tù, nước đọng, ruồi nhặng bay tứ tung. Sau khi căn nhà lầu hai tầng của bà Tư được cất lên, bà Tư đã nghĩ ngay đến việc lắp mấy cái vũng sản xuất vi-trùng đó. Thế là, chỉ bỏ có hơn hai trăm bạc tiền

đất, bà Tư đã biến thành một kẻ được kính trọng nhất xóm. Bà Tư lại nhân từ, hay cho quà bánh các đứa trẻ con trong xóm. Bà làm việc này là để khuấy khỏa nỗi buồn từ lâu đã có sẵn trong lòng bà, đó là việc bà không có đứa con nào nhỏ cả.

Từ ngày ông Tư mất đi, để lại cho bà Tư một gia tài đồ sộ sau bao năm gây dựng, mấy người con trai lớn của bà đã lập gia đình cả rồi, mỗi người ở một nơi, nhưng hầu hết là xa bà Tư. Tết này, chỉ có hai người về ăn tết với mẹ, để rồi mai một lại vội vã ra đi. Bởi vậy, tuy đầy đủ về vật chất mà bà Tư vẫn thiếu thốn về tinh thần, bà mong mỗi có một đứa trẻ để an ủi những lúc buồn rầu đơn chiếc.

Có tiếng trẻ con ré lên làm bà Tư giật mình, nhìn ra ngoài ngõ, bà thấy thằng Tâm — con bác hai bán cháo — đang từ trong nhà vụt chạy ra, vừa khóc vừa ré lên từng hồi. Sau thằng Tâm là bác Hai, tay cầm một cái roi tre dài đang lăm lăm đuổi theo miệng hét:

— Tâm ! Có về không ? Tao mà câu lên thì mày dừ xương đấy ! Gớm, có con cái nhà ai mà hư như thế hả trời ? !

Bà Tư ngạc nhiên, mọi ngày bà vẫn thấy thằng Tâm ngoan lắm cơ mà, chẳng lẽ hôm nay nó lại láo với mẹ nó đến thế ! Còn đang nghĩ ngợi bà Tư đã thấy thằng Tâm chạy thốc vào, hai cánh tay bé bỏng của nó ôm chặt lấy lưng bà, mồm nó van xin :

— Bà Tư ơi ! bà cứu cháu với ! Mẹ cháu đánh cháu đau lắm... hu... hu... hu...

Bà Tư nhìn thằng bé đôi mắt còn đang ướt nước mắt, nhẹ lấy chiếc khăn tay chùi cho nó, bà bảo :

— Được rồi, cháu cứ nín đi, để bà xin mẹ cháu tha cho.

Được hứa hẹn che chở, thằng bé nín khóc, nhìn bà Tư bằng cặp mắt biết ơn. Cùng lúc ấy, bác Hai chạy đến, thấy Tâm ôm chặt lấy bà Tư, bác hét :

— Tâm ! Có bỏ bà ra không nào ? Mày làm bẩn hết áo của bà rồi ! Lần này thì đừng van xin nữa nhé, tao quật cho sưng đít thì thôi !

Thằng Tâm nghe mẹ nói thế, hoảng quá, mặt tái mét, nhưng nó lại càng ôm chặt lấy bà Tư hơn, như cầu xin một sự che chở hữu hiệu.

Bà Tư hỏi bác Hai :

— Có gì mà bác giận quá thế ! Nói đi, tôi sẽ dỗ cháu Tâm cho, nó ngoan lắm mà, phải không Tâm ?

Tâm gật đầu nhưng nước mắt vẫn chạy quanh. Bác Hai nghe bà Tư hỏi, vội vàng hạ cây roi xuống trả lời :

— Dạ thưa bà, không có gì cả ạ ! Nó hư cháu đánh nó đó thôi ! Xin bà tha lỗi cho cháu bé, nó còn nhỏ dại chẳng may àm bần áo... của... bà...

Những tiếng cuối cùng, bác Hai cúi đầu, giọng lí nhí !

Bà Tư vui vẻ bảo :

— Không sao đâu, nhưng tại sao bác lại đánh cháu Tâm ? Mọi hôm tôi thấy nó ngoan lắm cơ mà ! Cháu biết vâng lời bà má nữa, phải không Tâm... ?

Bé Tâm lại gật đầu, khẽ đưa bàn tay nhỏ xiu lên chùi nước mắt.

Bác Hai ngập ngừng :

— Dạ không ! cháu bé nó không dám cãi lại tôi, nhưng...

Bà Tư giục :

— Bác cứ nói đi, việc gì mà ngại, tôi với bác bà con trong xóm cả mà...

Bác Hai đành thú thật :

— Thưa bà, không phải cháu hỗn mà tôi đánh cháu. Chẳng qua là tại vì hôm qua, nó xin tôi may cho nó bộ quần áo để ăn tết, tôi cũng muốn may cho nó với con chị nó, mỗi đứa một bộ, nhưng khốn nỗi, nhà nghèo không đủ ăn, tiền đâu mà may mặc thêm cho chúng. Lại hôm nay nữa, con cháu Thu chẳng may bị nóng lạnh, có trăm bạc để dành may áo cho thằng Tâm và chị nó phải đem mua thuốc cả rồi...

Thế mà chiều nay, nó cứ lải nhải đòi quần với áo mãi, tôi nóng giận mắng nó, nó cứ thế khóc tỉ tê từ chiều đến giờ nên cực lòng tôi mới phải đánh đuổi nó...

Bà Tư chăm chú nghe bác Hai nói từ đầu đến cuối. Sau khi bác Hai dứt lời, bà đã nói ngay :

— Ôi chào ! có thể thì việc gì phải đánh nó, cứ lại vay tôi có được không ? Tôi cũng đủ ăn, đủ mặc, vậy nếu bác có thiếu gì, cứ lại đàng tôi mà vay mượn, bà con trong xóm cả mà

Nói xong bà thò tay vào túi móc luôn hai tờ giấy một trăm đưa cho bác Hai. Bác Hai dụt dề đưa tay đón lấy, nhưng vẫn còn ngập ngừng, vì bác biết rằng bà Tư nói là cho vay để bác dễ nhận, chứ thực ra, chẳng bao giờ bà Tư đòi cả. Dù có muốn góp lại để trả, hầu hết dân trong xóm, chưa ai góp nổi số tiền mà bà Tư đã nói là cho họ « vay » cả.

Đưa tiền cho bác Hai xong, bà Tư quay vào trong nhà lấy thêm vài quả bưởi, ít cam và một nải chuối đưa cho bé Tâm và bác Hai. Bác Hai bối rối từ chối :

— Xin bà đừng cho cháu nữa, chúng nó có đủ rồi ạ...

Bà Tư cười xòa :

— Ồ, có rồi thì cũng cứ cầm về đi, tôi với bác cũng như hai chị em mà, mình giúp đỡ nhau là thường

Nói rồi bà cứ ấn các thứ vào tay bác Hai và bé Tâm. Không từ chối được, bác Hai đành cảm ơn rồi vội vã dắt bé Tâm trở về căn nhà lụp xụp cuối xóm.

Bà Tư nhìn theo, thở dài khoan khoái, và tự bằng lòng về việc làm của mình.

Quay trở vào nhà, Bà Tư dặn dò hai con và người giúp việc những điều cần thiết, rồi



R. NGUYỄN

vào thẳng buồng trong, bà lấy ra một cái làn to. Dem ra phòng ngoài, bà để các thứ hoa quả vào chật làn rồi xách ra ngoài cửa.

Người con trai lớn của bà ngạc nhiên, hỏi vọng :

— Má mang mấy thứ đó đi đâu giờ này ? Bộ má tính đem cho hả ? Mà cho ai mới được chứ ?

Bà Tư khép cánh cửa lớn lại, nói nhỏ với con :

— Tao đem cho mấy người hàng xóm nghèo !

Thông-hiểu hành động của mẹ, người con trai quay vào, mặt hân hoan vui vẻ.

Nhìn con đường gồ ghề, tối om trong xóm, bà Tư thấy hơi ngại. Nhưng sau, bà cũng chắc lưỡi xách chiếc làn đi mò mẫm trong đêm tối.

Căn nhà đầu tiên mà bà Tư gõ cửa là nhà chú Sinh, người đàn ông rượu chè be bét suốt ngày, lại hay đánh đập người con gái lớn chăm chỉ làm việc là cô Lan.

Nghe tiếng gõ cửa, cô Lan ra mở, bà Tư đưa mấy trái bưởi và cam cho cô rồi sẽ nói :

— Cháu cứ cầm lấy, tôi có ít bưởi đem biếu ba cháu và các em cháu đấy, thôi tôi về đây.

Trước khi cô Lan kịp mở lời cảm ơn, bà Tư đã giả bộ bước về nhà. Nhìn thấy cánh cửa nhà cô Lan đã đóng kín rồi, bà Tư mới quay trở lại, xách chiếc làn còn nặng trĩu hoa quả đi đến các nhà lụp xụp cuối xóm. Mỗi nhà, bà phân phát ít quả kèm theo đôi lời an ủi thân mật. Nhà nào, bà cũng nhận được những lời cảm ơn chân thành, cảm động. Sau khi chiếc làn đã vơi nhẹ các thứ, bà Tư mới quay trở về nhà. Xách chiếc làn nhẹ bồng trên tay, bà mỉm cười sung sướng khi nghĩ rằng nhờ ít trái cây, kẹo bánh mà bà tặng cho, mỗi nhà sẽ hưởng một cái tết nghèo, nhưng vui vẻ. Con đường tối om trước mặt, bỗng trở nên rạng rỡ, sáng sủa hơn khi nào hết.

VĂN-HƯƠNG

Cho

Mồng một

« Kính dâng Mẹ và để ghi lại
những kỷ-niệm thời thơ ấu »
Q.H

Sáng hôm nay mồng một
Em thức sớm kêu mẹ :
« Lấy, con quần áo mới
Đề con mặc lấy « le » »

Tôi chạy ra cửa sổ
Cầm tay mẹ nói ngay :
« Mẹ xem kìa trời sáng
Tết, con nghỉ chín ngày »

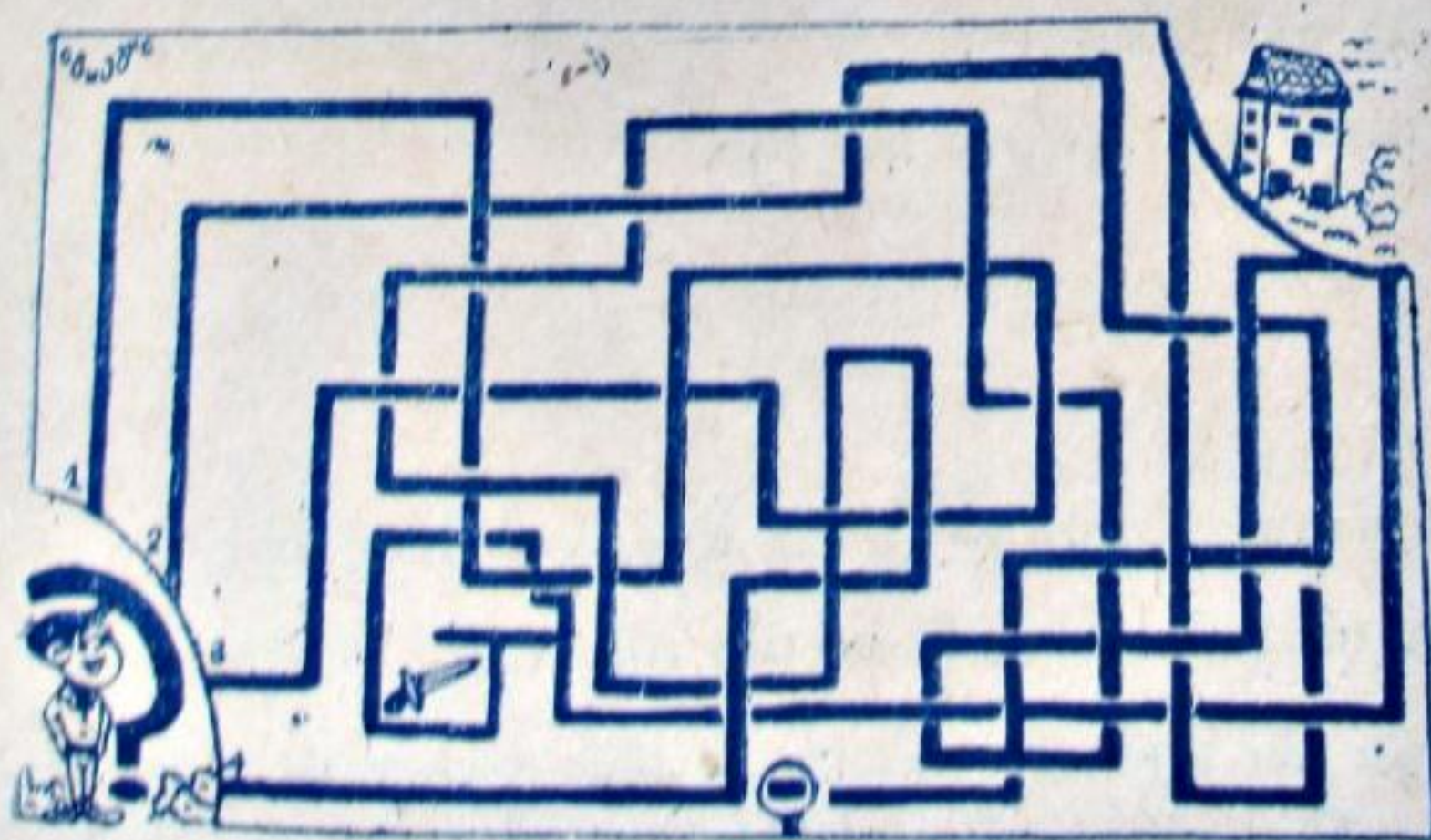
Mẹ cười tay xoa đầu :
« Con có thức sớm đâu
Ngày nào cũng ngủ trễ
Chẳng ôn kíp mấy câu »

Mẹ cười vội trả lời :
« Mẹ đùa con thế thôi
Đề vào rương mẹ lấy
Áo mới mặc đi chơi »

Thôi ! Vào phòng ngủ đi
Thức dậy sớm làm chi
Con mẹ nay siêng nhỉ
Chưa Tết, nhốn nháo gì »

Tôi nũng nịu chẳng đi :
« Năm mới mẹ lì xì »
Cho con nhiều mẹ nhé !
Nhiều hơn của mấy dì »

TH-P QUỐC-HÙNG



Khôi tìm đường
vào tòa lâu đài ma
có Bạch-Liên và
Việt đang mạo hiểm
trong đó. Nhờ các
bạn tìm lời hộ.

ĐÔI BẠN CHIẾN SĨ

TIM cởi bộ áo phi hành ném lên thành ghế và nhảy lên giường nằm bảo bạn :

— Tớ ngủ đây, Ston ạ. Nhất định là tớ phải ngủ ! Mệt quá rồi ! Cậu đừng đánh thức tớ nữa ! Vô ích !

Nhưng không đầy 10 phút sau, tiếng còi báo động đã nổi lên, và Ston buộc lòng phải lay bạn dậy.

Hôm ấy là ngày mồng 7 tháng 10 năm 1940. dân chúng Luân đôn nghe hiệu còi nổi lên đã cấp bách chui xuống hầm trú ẩn. Luôn 6 ngày liền phi cơ phóng-pháo Đức đã rầm rộ kéo tới oanh tạc thủ đô Anh, báo hiệu một cuộc đổ bộ của quân đội Đức quốc-xã.

Các phi công của phi trường Luân-đôn lo sợ trước sức tấn công mãnh liệt của địch. Họ đã được thấy sự thiệt hại ngay trước mắt, và phi cơ của địch kéo đến tung hoành trên trời Luân-đôn mỗi lúc một nhiều. Trận chiến có vẻ chênh lệch vì phi đoàn Anh bị hư hại ngay tại dưới đất khá nhiều, không thể cất cánh. Các phi công lớp bị tử trận, lớp còn lại chẳng còn bao nhiêu, đều đã mệt mỏi, không còn đủ sức chiến đấu.

Một hồi còi nữa rú lên. Ston nhảy vội xuống giường :

— Dậy mau, Tim !

— Thây kệ, để tớ ngủ !

— Không được, dậy đi !

— Nhưng tớ buồn ngủ quá.

Ston cầm cả chậu nước lạnh hắt vào mặt bạn :

— Này ngủ !

Tim giận dữ gắt :

— Đồ khốn !

Giữa lúc ấy, một sĩ quan bước vào trong lều, lạnh lùng nói :

— Nhanh lên chứ, các anh ! Sáng đã đổ đầy rồi.

Tim và Ston, đôi bạn chí thiết, lao nhanh về phía « chim sắt » của họ. Động cơ bắt đầu nổ ròn, Tim vói tay dậy nắp kính và phi cơ của anh bay



vọt lên, sẵn sàng nghênh chiến. Với sự phấn nộ điên cuồng anh xả hết tốc lực lao thẳng vào địch thủ, nhắm thẳng mũi súng vào những chiếc cánh có hình chữ thập ngoặc nhả đạn.

Một chiếc phi cơ địch trúng đạn chúi mũi xuống đất bốc cháy. Tim thầm nghĩ : « Đây là chiếc thứ bốn mình hạ được, không kể còn hai chiếc khác bị thương, và kìa cái thứ năm... »

Tim chao cánh, quay đầu lại, hạ thêm chiếc nữa của địch.

« Đến lượt cái nào nữa đây » ? Tim thầm nghĩ. Nhưng những chiếc phóng pháo địch đã lần tránh, tìm đường rút lui. Sự anh dũng của anh và các bạn đồng đội, đã làm địch hoảng sợ. Say chiến thắng, Tim muốn đuổi theo. Nhưng Tim nhận thấy một bộ phận phi cơ bị trục trặc. Lúc này phi cơ và phi công đều đáng quý, cần phải bảo tồn, nên anh đành tiếc rẻ hạ cánh.

Chiếc « Anna » (tên chiếc phi cơ của Tim) vừa đổ xuống sân, thì những chiếc khác của các bạn đồng đội cũng lần lượt xuống theo. Tim đếm từng cái, lo lắng thấy thiếu chiếc của Ston.

Nửa giờ sau trong phòng hội, viên chỉ huy cho biết trong trận không chiến vừa rồi phi đội của Tim thiệt mất ba chiếc. Riêng chiếc « L 79 » đã tìm thấy xác. Nó bốc cháy khi rơi xuống, và phi công bị trọng thương...

Tim lặng người, thốt kêu :

— Trời, Ston !

Sau khi báo cáo xong, anh hấp tấp nhảy vào phòng điện thoại gọi cho em gái :

— Biky đấy hả ?... Ston bị nạn rồi... Không, hình như chưa chết... Cô hãy liệu cách tìm xem hẳn được chỗ vào bệnh viện nào, và khi biết rõ nhớ cho tôi biết tin ngay... Hả ? ... À khá lắm... mình anh hạ được ba chiếc của địch...

Trở về trại, Tim nằm vật xuống giường. Chưa nóng chỗ, anh đã lại phải vùng dậy, chạy ra sân sẵn sàng cất cánh khi nghe hiệu còi báo động, để kịp thời nghênh chiến. Anh mệt nhoài, người đau như rần và, mỗi lần trở về căn cứ lại thấy thiếu đi một vài bạn đồng đội.

Cuối cùng, tới chiều, có tin đích xác loan báo :

— Bộ chỉ huy cho biết, hôm nay địch đã thiệt : 185 phi cơ. Anh-Quốc toàn thắng.

Tim buồn rầu nghĩ đến bạn. Biky, em gái anh cũng vừa điện-thoại cho anh biết về tin tức của Ston. Anh ta được lôi ra khỏi phi cơ, mình mẩy bị phỏng nặng, nhất là ở hai tay và mặt.

Nhờ một ngày giông bão, phi cơ không thể cất cánh, Tim nhảy lên xe hơi phóng đến bệnh viện quân đội thăm bạn.

Anh rón rén bước vào phòng bệnh, nghẹn ngào tự hỏi :

— Phải chăng đây là Ston, bạn anh, con người khắp mình bị băng bó, chỉ hở có hai lỗ mũi và đôi môi nứt rạn ?

Đố vui

Một sáng Chúa-nhật nọ, Tài và Hùng rủ nhau đi câu cá. Lúc về Tài hỏi Hùng :

— Máy được bao nhiêu, Hùng ?

Hùng trả lời :

— Tao câu được sáu con bò đầu, chín con bò đuôi và tám con chia hai. Tài, tao đồ máy vậy tao được mấy con cá. Nếu máy đáp trúng, tao sẽ « bao » máy một chậu ciné. Nhưng 5 phút thôi nha bố.

Tài xưa nay là « một cây toán » mà bây giờ suy nghĩ mãi không biết Hùng câu được mấy con cá. Nếu bạn thương Tài, bạn đáp hộ dùm Tài. Còn như bạn cũng « bí » nốt mời bạn xem giải đáp ở trang bìa 3

Nhưng đúng là Ston, vì anh nhận ra được tiếng bạn vừa thốt ra khỏi đôi môi trong một cố gắng đau đớn :

— Thế là hết... bay!...

Tim ghé vào tai bạn :

— Anh sẽ bay được. Đừng lo, Ston ạ.

..

Khuôn mặt của Ston được sửa lại từng chỗ một. Cứ cách 15 ngày anh phải chịu sự mổ xẻ đau đớn, cắt da chỗ lành để ghép vào chỗ đau. Tim vốn là con người cứng cỏi cũng phải xúc động, khi thấy gương mặt tái mét của bạn bị vá vúi chẳng chịt...

Một năm trôi qua. Tim sang chiến đấu ở chiến trường Singapour.

Bàn tay trái của Ston co quắp như một chân gà, còn tay phải của anh, các ngón sẵn sùì tề đại không cầm nổi được chiếc thìa.

Cũng may mất anh không việc gì, nhưng cũng kém đi nhiều. Được dịp nào nghĩ phép Tim dành hết thì giờ ở bên cạnh bạn, cố gắng an ủi bạn trong cơn hoạn nạn.

Ston luôn luôn than phiền :

— Tôi hết hi-vọng bay rồi !

Tim đoán chắc :

— Không, rồi cậu sẽ lại bay được !

Ròng rã hai năm trời, Ston nằm điều trị từ bệnh viện này qua bệnh viện khác. Cuối cùng tất cả các vết thương của Ston đã được ghép vá xong, và anh được đưa ra trước ủy ban khám nghiệm.

Trong khi ấy Ston nghiêng rằng thăm nhắc lại lời bạn : « Anh sẽ bay được ! Anh sẽ bay được ! » Rốt cuộc, anh đã được phép rời khỏi bệnh viện và không phải thái hồi về đời sống thường dân.

Tim, sau khi ở mặt trận Viễn-đông về xin được bộ không quân đặc phái sang một nhiệm vụ khác không mấy vinh quang nhưng nhiều nguy hiểm : bay thử những phi cơ mới chế tạo. Dĩ nhiên, Tim thích chiến đấu hơn, nhưng, như thế, anh được ở gần Ston với ước nguyện một ngày kia sẽ đưa bạn ra phi trường để bạn bay thử.

Điều khó khăn hơn cả là làm sao cho Ston quyết định, bởi từ ngày bị nạn, sau thời gian điều trị dai dẳng và bây giờ quen ngồi làm việc tại bàn giấy, Ston đã nhụt chí, thề không đến gần chiếc phi cơ nào nữa.

Một hôm, trời vừa sáng, Tim đến tìm bạn. Ston quần mình trong chăn cần nhằn :

— Để yên cho tớ ngủ !

Tim cười

— Dậy đi. Cậu còn nhớ hôm mừng 7 tháng 10 năm 1940 cậu bắt nước vào mặt tớ để đánh thức tớ dậy không ? Coi chừng tớ trả thù đấy.

Nghe bạn nhắc lại kỷ niệm cũ, Ston buồn rầu nói :

— Phải, ngày ấy, ngày vinh quang của phi đội « L. 79 »; nhưng bây giờ, thử hỏi còn lại được gì ? . . . Tất cả đều chết hết, trừ có hai đứa chúng mình thì, một đứa chán đời còn một đứa tàn tật . . .

Tim cảm thấy đau xót khi nghe lời nói chua chát của bạn, một cựu phi công anh dũng. Tự nhiên anh có một cử chỉ cáu giận, ném mạnh điều thuốc lá bút giờ xuống đất. Ston hỏi hận :

(xem tiếp trang 48)

CƠN BÒ CẦU XANH

1. Một con bồ câu xanh có chiếc chuồng xinh-sắn trên cành cây bưởi. Cành cây rậm lá, tươi mát, đến mùa Xuân trở đầy bông thơm ngát. Chim câu xanh sống ở đó thực êm-đềm sung-sướng. Nhưng vốn là một con vật có từ-tâm, nó thường thờ dài bảo :



— Mình được sung-sướng như thế này cũng nên chia sẻ hạnh-phúc với kẻ khác xấu sò hơn. Phải vậy không cô chú se-sẻ ?



2. Vợ chồng chim sẻ là chỗ lân bang với chim câu xanh. Thường chim câu xanh vẫn trò chuyện với đôi vợ chồng này, nhưng chỉ nói vọng xa xa thôi. Vì vẫn chế đôi sẻ ở bản, có bộ lông xù dính đầy bụi bặm. Và tính vợ chồng nhà sẻ thường làm điều chiêm-chiếp luôn miệng nên ít khi chim câu xanh

cho phép họ bén mảng lại gần. Tuy vậy đôi sẻ cũng không lầy lăm giận nên đồng-thanh đáp :

— Phải, phải bác nên tìm lấy một người bạn sống chung cho vui cửa vui nhà.

3. Thuận ý chim câu xanh liền bay đi tìm bạn. Nhưng những chim câu như nó phần đông đều có nơi ăn chôn ở từ-tề không con nào muốn theo về với nó cả.

Một buổi sáng, Nó gặp trên nóc một tòa cổ miếu một con chim câu trắng. Nó bộ dạng bơ phờ mệt-mỏi của con chim bạn, nó đến gần bảo :



— Chào bác câu trắng, xem chừng bác có vẻ lẻ loi mệt-nhọc. Vậy mời bác về ở với tôi, chúng ta cùng chia nhau ở chung một chuồng xinh-sắn trên cành bưởi đầy hoa thơm ngát.

4. Nhưng chim câu xanh rất đôi ngạc-nhiên khi thấy câu trắng nghênh cao cổ kiêu-hãnh trả lời :

— Một cánh bươi à ? Thề thì đáng buồn lắm nhĩ ! Bác có lòng tốt song tôi ưa cuộc đời phóng khoáng, thích xê-dịch. Tôi chỉ tạm nghỉ cánh một chút rồi lại bay bổng chu-du khắp chồn. Ruong xanh bát-ngát, đôi núi chập-chùng mới thỏa tấm mắt của tôi. vì tôi bay rất nhiều rất cao chẳng khác gì một chiếc phi-cơ trên mây xanh vậy.

Bất-mãn, chim câu xanh để mặc chim câu trắng đứng đó, quay về tổ.



5. Từ xa, vợ chồng nhà sế vừa thấy bóng chim câu xanh trở về đã tranh nhau cất tiếng hỏi :

— Thề nào, bác đã tìm được người bạn nào chưa ?

Ngượng-ngùng, chim câu xanh kể lại truyện vừa gặp.

Chị sế liền an-ùi :

— Ổ, có gì đáng buồn đâu bác ? Gã câu trắng kia thích giang-hổ lang-bạt, thì kệ gã. Hơi đâu bác phải buồn vì lời lẽ kiêu-hãnh của gã ! Theo thiếu niên của em thì có ngu xuẩn mới thích phiêu-bạt như thề.

6. Anh sế chỗ ngay mỏ vào :

— Ổ, thề mà mới hôm qua cô còn ước ao được bay la-cà khắp chồn, cô cũng muốn lang-bang như.. « một cánh chim bạt gió » đó thôi !

Chị sế gân cổ cãi : — Tôi à ? Tôi có nói thề bao giờ !



Vợ chồng nhà sế cãi nhau loạn xạ làm bác câu xanh không nhìn được cười. Bác đã biết tính đôi bạn hàng xóm này. Chỉ vài phút sau họ lại thuận-hòa vui-vẻ với nhau ngay.

7. Nhưng vài hôm sau, đứng
ra mây cộng rau tươi, chim câu
xanh lại mong có một bạn mới.

Ăn xong bữa, chim câu xanh
kêu đôi sẽ bảo :

— Tôi lại đi đây. Hân cô chú
cũng biết tôi đi đâu chứ ?

— Phải, chúng em biết rồi.
Chúc bác thành-công nhé !

Lần này, chim câu xanh tìm gặp một anh chim gáy. Chẳng
cần nghe rõ, chim gáy đã từ chối ngay. Cuối cùng chim câu xanh đèn
gắn một chú chim én đang mơ-mộng trên một mảnh tường và rủ chim
én về ở chung.



8 — Tôi chắc chú không nhà
không cửa nên mời chú về ở
với tôi cho vui. Nhà tôi rộng-
rãi, có lá xanh che mát, có hoa
ngát xông hương, như chú có
ưng làm bạn với tôi thì tôi
đưa chú cùng về.

Chim én vui-về nhận lời. Vừa thấy chim câu xanh dẫn chim én
về, đôi sẽ nhảy-nhót kêu :

— Hay quá ! Hoan hô !

Và chim câu xanh thăm nghĩ : « Lần này ta đã tìm được người
bạn như ý ta muốn ! »

9. Ngày qua ngày, đôi bạn
chim sống vui-về êm-đềm trên
cành bưởi.

Nhưng rồi, có một chiều,
bác câu xanh bắt gặp chú én
buồn-bã đứng nhìn mãi miết

về phía chân trời xa thẳm đèn nổi hấu như không còn thấy bác câu
xanh đứng gần đó. Lặng-lẽ, câu xanh liền sang cho vợ chồng nhà sẽ
biết chuyện.



10 — Thật tôi chẳng hiểu ra sao cả! Chú Ến vẫn bảo với tôi rằng: nhà tôi đẹp đẽ rộng rãi, cây cối xanh tươi, mát mẻ, thế mà không hiểu tại sao chú ấy lại buồn? Hay tôi có điều gì làm phật lòng chú ấy chăng? Chị sẽ lắc đầu:

— Không không, bác không có điều gì làm phật ý anh ấy đâu. Là loài ẻn, anh ấy mơ ước không-trung, thèm khát tự do đây, nhưng vì nề lòng quảng-dại của bác nên không tiện nói ra sợ làm phiền bác đây thôi...



11. Chim câu xanh buồn-bã gật đầu:

— Thôi, tôi hiểu rồi. Cảm ơn lời chỉ vẽ của cô chú. Trờ về, chẳng hiểu chim câu xanh đã bảo chim ẻn ra sao mà ngày hôm sau chú ẻn

ta vui vẻ giã-từ bạn với những lời cảm ơn nồng-nhiệt.

Thế rồi..., bác câu xanh lại cô độc một mình. Tuy có hơi buồn nhưng rồi bác bỗng đôi buồn làm vui, lớn giọng gọi vợ chồng chim sẻ:

12.— Này cô chú se-sẻ ời! tại sao cô chú lại chẳng sang ở chung với tôi cho vui nhỉ? Rõ thật lẫn-thần, có cô chú ở gần đây còn phải tìm kiếm tận đâu cho một!

Thế là, từ đó, đôi chim sẻ hớn-nhiên nhưng phải cái hơi ẻn-ào và không mấy đóm dáng sang chia sẻ cùng chim câu xanh ngồi nhà xinh-xắn trên cành bưởi xanh tươi đầy hoa thơm ngát.



Bích-Châu.



HAI CHỊ EM LƯU LẠC

(tiếp theo)

của NHẬT-LỆ-GIANG

TÓM TẮT KỲ TRƯỚC :

Cách đây 25 năm, tại miền Trung-Việt gặp cơn ngập lụt, và lâm cảnh đói kém. Trong số người lâm nạn thủy-tai đó có gia đình ông Đặng-trung-Chánh. Ông Chánh có hai con, một trai, một gái, tên là Gương và Lành. Hai em đều nết na đức hạnh được mọi người quý mến.

Sau trận lụt, gia đình ông Chánh cùng người làng định di-cư vào Sông-Lũy làm ăn. Nhưng họa vô đơn chí, trước lúc khởi hành bà Chánh lâm trọng bệnh và chết trước khi cùng chồng con lên đường. Chôn cất vợ xong, ông Chánh cùng hai con ngậm ngùi ra đi. Tới Đà-Nẵng, họ gặp và làm quen với một thanh niên tên là Liêm.

Liêm là con của ông bà Thành-Hưng, một thương gia giàu có ở Sài-gòn, đang trên đường du ngoạn với một người bạn. Gặp hai em Gương, Lành, cậu đem lòng yêu mến, coi như em, và tận tình giúp đỡ ông Chánh.

Trên đường thủy ra Sông Lũy, chiếc thuyền chở đoàn người di-dân và cha, con ông Chánh bị bão ở ngoài khơi. Nhờ Liêm lúc ấy trở về Sài-gòn bằng tàu thủy can thiệp hộ, nên họ được cứu thoát lên tàu đưa về Sài-gòn ...

TÀU chạy gần đến Sài-gòn, thì hai người trong số các người được vớt lên tàu lại bị bệnh tả. Bác-sĩ thường-trực trong tàu vội vàng cho họ ở riêng, và tìm phương cứu chữa. Ông Chánh và vài người đàn ông khỏe mạnh đã tiêm thuốc phòng ngừa, được đi

lại giúp đỡ các người bệnh. Mọi người trong tàu đều nhón nháo lo sợ. Hai em Gương và Lành nghe nói người làng bị bệnh tả, thì ngồi khóc sút sùi. Cậu Liêm hỏi thì em Gương trả lời :

— Em thấy người ta bị bệnh tả, em nhớ đến má em cũng bị bệnh ấy mà chết. Má em vì săn sóc người bệnh nên bị lây, bây giờ ba em lại không sợ, cứ đi giúp họ, lỡ may. . .

Cậu Liêm an-ủi :

— Em đừng lo. Má em bị lây vì bà không được tiêm thuốc phòng ngừa, còn ba em đã được bác-sĩ tiêm thuốc phòng ngừa, làm sao mà bị lây được.

Sau nửa ngày chạy chữa vô công hiệu, hai người bị dịch tả chết. Người ta phải làm lễ thủy-táng. Và lập tức mọi người trong tàu đều được tiêm thuốc phòng ngừa bệnh dịch tả. Tàu đến hải-phận Sài-gòn, có chiếc tàu nhỏ ở Saigon chở một hoa-tiểu khác ra lái tàu lớn vào sông. Ông Thuyền-trưởng đánh điện cho nhà cầm quyền ở Sài-gòn hay có hai hành-khách bị dịch tả chết. Lập tức có lệnh tổng-đạt lại, truyền mọi người trong tàu không được lên đất. Tàu cập bến Khánh-Hội. Nhà cầm-quyền và một bác-sĩ chuyên-môn lên tàu khám nghiệm. Họ cho phép các hành-khách được lên đất, nhưng phải tạm trú trong một ngôi nhà gần Thương khầu. Trong thời hạn 40 ngày, nếu triệu chứng bệnh dịch tả không tái phát, họ mới được về nhà. Trong thời-gian này, cấm mọi người không được tiếp xúc với người ngoài. Lệnh truyền ra, ai nấy đều buồn bã, nhất là các hành-khách chính-thức của tàu, họ đâm ra bực tức với những người bị nạn chìm ghe.

Ông bà Thành-Hưng được tin con về bằng đường thủy, liền đi đón, nhưng khi nghe có sự, ông bà bỗng chồn lo lắng. Cậu Liêm viết thư nhờ một người cảnh-sát thương-khầu chuyển giao cho ba má yên lòng. Trong thư, cậu cũng bày tỏ với ba má về hoàn cảnh cha con ông Chánh, cậu ngỏ ý ước ao ba má thuận ý vận động xin nhà cầm quyền cho nhận lãnh cha con ông về nuôi, đồng thời cậu cũng xin ba má gửi tiền bạc, bánh kẹo và mua quần áo theo kích thước cậu đã đo, gửi vào cho hai em Gương, Lành mặc. Ông bà Thành-Hưng, tuy chưa biết cha con ông Chánh là người thế nào, nhưng vì thương con, nên ông bà đã làm mọi sự như ý con xin, và

cho người nhà đem vào. Vận-dộng mãi, người nhà mới được phép giáp mặt cậu Liêm. Cậu Liêm mừng rỡ, lấy quần áo mới cho hai em Gương Lành mặc, còn tiền bạc, bánh kẹo, thì cậu phân chia đều cho hết mọi người bị nạn, vì cậu hy-vọng thề nào ba má cậu cũng xin được nhà cầm quyền cho nhận lãnh cha con ông Chánh ở lại đất Sài-gòn, nên cậu không đưa tiền bạc gì cho ông Chánh. Trong mấy ngày trên tàu, và thời gian tạm trú tại bến Khánh-Hội, cậu Liêm và hai em Gương Lành không hề rời nhau nửa bước. Một hôm, nhân lúc không có ông Chánh, cậu Liêm hỏi hai em :

— Anh muốn đem hai em về ở với ba má anh, và anh em ta sẽ đi học với nhau, các em có bằng lòng không ?

Em Gương thưa nhỏ-nhẹ :

— Em muốn lắm, mà không biết ý ba em thề nào ?

Cậu Liêm thừa dịp tiện đem ý mình nói với ông Chánh, nhưng ông Chánh từ chối :

— Cậu ơi, cha con tôi được cậu thương yêu giúp đỡ như thề này, thì thiết tưởng suốt đời kết cò ngậm vành, chúng tôi cũng không thể đến hết ơn cậu được, nhưng ngặt vì các người làng tôi bỏ nhà ra đi là do tôi để xướng dẫn dắt, nay nửa đường chưa đến nơi đến chốn tôi lại bỏ họ bơ vơ thì mặt chữ thành tín. Chi bằng cậu để cho tôi lo việc cho họ yên đầu đó, rồi sau này, nếu ông bà và cậu xét tài hèn trí mọn của tôi có thể giúp đỡ được việc gì cho ông bà và cậu, bây giờ tôi xin vâng ngay.

Ở nhà ông bà Thành-Hưng cũng làm đơn trình lên phủ Thông-sứ để xin bảo-lãnh cha con ông Chánh, nhưng lá đơn bị trả về. Nhà cầm quyền đòi điều-kiện phải có đủ giấy chứng-chỉ hạnh-kiểm lương-thiện nơi ông Chánh cư-trú mới cho phép ông ở lại Saigon.

Hai lần thất-vọng, cậu Liêm buồn rầu khôn xiết. Cậu khóc thầm-tức. Hai em Gương, Lành không biết nguyên do, liền hỏi :

— Làm sao anh Hai khóc ? Anh Hai nhớ ba má à ?

Thầy sắp phải xa hai em nhỏ đơn sơ, dễ thương, cậu Liêm lại càng buồn. Ông Chánh cũng biết thề, nhưng ông không tìm được giải-pháp nào làm vui lòng cậu được. Thời hạn 40 ngày đã qua, Bác-sĩ chứng nhận bệnh dịch tả không tái phát nữa, nhà cầm

Quyển cho các hành-khách về nhà, còn các người bị nạn bão, đều được lên chiếc tàu nhỏ trở ra Phan-thiết. Ở đó, nhà cầm-quyền địa phương sẽ đem họ đến Sông-Lũy và giúp họ công việc sinh sống. Mọi người vui mừng thỏa mãn; riêng cậu Liêm và cha con ông Chánh buồn bã chưa xót.

Sáng ngày, lúc mọi người sắp sửa lên tàu ra Phan-Thiết, cậu Liêm đưa chiếc va-li của mình cho ông Chánh và nói:

— Cháu không ngờ sự thế xảy ra khác ý muốn, cháu xin bác cầm lấy va-li của cháu đây, trong có nhiều quần áo bác dùng được. Ít lâu nữa, cháu sẽ liệu ra tìm bác và hai em.

Cậu Liêm ôm choàng lấy hai em Gương, Lành, vừa hôn vừa khóc tầm túc:

— Thôi anh Hai tạm biệt hai em. Ít lâu nữa, anh sẽ ra đem hai em về ở với anh.

Nói xong, cậu tháo chiếc giây vàng đeo vào cổ cho em Gương và mở chiếc « lắc » bạc mang vào tay cho em Lành:

— Hai em giữ lấy kỷ-niệm này để nhớ đến anh!

Trong số những người đáp tàu đi Phan-thiết hôm nay, có cả ông Bác-sĩ đã khám bệnh cho các hành-khách chuyển tàu vừa rồi. Ông đi Phan-Thiết để đón gia-đình ông đang ở đó ra Nha-trang nghỉ. Cậu Liêm giới-thiệu cha con ông Chánh với Bác sĩ và xin Bác-sĩ giúp cho ông và các người làng khi đến Phan-thiết có phương-tiện đi Sông Lũy.

Tàu ra đã khá xa, mà cậu Liêm vẫn đứng sững nhìn theo. Ông Chánh đứng trên boong tàu, nghen-ngào nhìn xuống bến, còn hai em Gương Lành thì meo máo gọi:

— Anh Hai ơi! anh Hai ơi! mau ra đón em nghe, anh Hai.

Cậu Liêm trở về nhà, nét mặt buồn thiu. Ba má cậu hỏi thì cậu rưng-rưng nước mắt trả lời:

— Cha con ông lên tàu đi Phan-thiết rồi!

Ông Thành-Hưng an-ủi con:

— Thôi con đừng buồn, để ít lâu ba sẽ xin phép lo liệu cho cha con ông vào với mình.

Bà Thành-Hưng thắc-mắc:

— Hai đứa nhỏ tánh-tình ra sao mà con thương dữ vậy ? Một mình con chẳng sung-sướng hơn sao mà còn thích có em nuôi ?

— Má chưa biết đó, chớ má nói chuyện với hai đứa đó một chặp rồi má còn thương hơn con đẻ của má nữa ! Thiệt con chưa hề thấy đứa nhỏ nào như hai đứa nhỏ này. Nét mặt chúng nó lúc nào cũng vui tươi, hiền-lành, tánh-tình thật-thà, dễ thương hết sức.

Cậu Liêm về nhà đã hơn 10 ngày, mà chưa thấy ba đi Sông-Lũy thì cậu hồi-thức, nhưng ông Thành-Hưng phần thì vì bận việc phần thì có ý hứa sơ qua cho con yên lòng, chớ không có ý đi thật, nên chỉ ám-ừ không nhất định. Cậu Liêm thấy vậy buồn lắm, cậu bỏ ăn, rồi phát bệnh, Bà Thành-Hưng bàn riêng với chồng :

— Thuở nay thằng con mình chưa hề xin điều gì quày quá, có lẽ nó nhận xét cha con ông Chánh đúng đó ! Thôi để tôi coi cửa hàng, mình xin giấy đi ra Sông-Lũy thử xem. Nếu quả thiệt như lời con nói thì mình bảo lãnh đem về, bằng không, thì mình về bảo nó là cha con ông không muốn vào nữa, chẳng sao !

Ông Thành-Hưng tán-thành ý-kiến vợ. Thầy ba sắp sửa đi Sông-Lũy, cậu Liêm mừng quỳnh đời đi theo, bị ba cậu rầy :

— Bộ con tưởng ba không biết đàng đi Sông-Lũy sao ? Ba đi vắng thì con phải ở nhà với má con chớ. Được việc ba sẽ tin về ngay cho con khỏi trông !



Cậu Liêm tiu-nghe, nhưng cũng mừng thắm, ít nữa ba cậu sẽ đưa tin về. Ông Thành-Hưng lấy vé xe lửa đi Sông Lũy. Đến nơi, ông hỏi thăm tin tức mấy người Quảng-nam mới đến làm ăn nơi đây. Người ta chỉ chỗ họ ở cho ông. Ông đến nơi, thấy mọi người đang ở tạm trong đình làng. Khi mấy gia-đình này đến Phan-thiết, nhờ ở Sài-gòn thông-báo trước, nhà cầm quyền địa-phương đã giúp đỡ họ di-chuyển về Sông-Lũy và ông Lý-trưởng sở tại đã cho họ tạm trú trong đình làng, chờ làm xong nhà riêng cho mỗi gia-đình. Công việc làm thì không thiếu : ai muốn đi hái bông, cán bông thuê tùy ý, ai muốn nhiều tiền hơn thì đi phát rẫy, vỡ đất, cày thuê. Xem ra ai này đều thỏa mãn. Mấy người nghe nói thân-sinh của cậu Liêm đến, liền xúm lại chào hỏi, ca-tụng công ơn cậu Liêm đã giúp đỡ họ. Họ khen ông có phước, vì được một người con hiền đức. Ông Thành-Hưng nghe người ta khen con mình, lấy làm cảm-động lắm. Ông hỏi thăm cha con ông Chánh, thì họ cho biết :

— Khi tàu tới Phan-thiết, thì ông Bác-sĩ muốn cho hai đứa nhỏ con ông Chánh, đi với gia-đình ông ra Nha-trang chơi vài tuần. Phán chúng tôi, cũng đã có nhà cầm quyền giúp đỡ cho đủ phương tiện, không cần có ông Chánh, nên ông đi theo con ra Nha-trang, chừng vài tuần sẽ trở lại.

Ông Thành-Hưng nghe nói thế, vội vàng phân phát chút quà cho họ, rồi từ giã, kiếm xe ô-tô đi ngay ra Nha-trang. Đến Nha-trang, thì trời đã sáng, ông tìm khách sạn ăn uống, nghỉ ngơi một lúc rồi đi tìm cha con ông Chánh. Ông Thành-Hưng không biết tên ông Bác-sĩ nên chẳng biết cách nào mà tìm, cứ đi lang-thang cầu may. Ông ta đi một vòng lên ga xe lửa rồi xuống đường lộ dọc theo bờ biển, bỗng ông gặp một người đàn ông đứng tuổi ăn mặc theo lối quê, tay xách va-li vừa đi vừa khóc, ông liền chạy lại hỏi :

— Chào ông. chuyện gì mà ông khóc ?

Người đàn ông mếu máo :

— Ôi ! hai đứa con tôi bị nạn xe lật, chết cả rồi !

Nói xong, ông lại khóc to hơn. Ông Thành-Hưng, thấy chiếc va-li người ấy cầm là của con mình, thì đoán chắc đó là ông Đặng-trung-Chánh, nên hỏi dồn-dập :

— Có phải ông là ông Đặng-trung-Chánh không ? Hai con ông

bị nạn xe làm sao, xin kể hết cho tôi nghe. Tôi là thân-sinh của cậu Liêm đây.

Người đàn ông lau nước mắt, trả lời :

— Phải, tôi là Đặng-trung-Chánh. Cha con tôi được cậu Liêm giúp đỡ tận tình. Khi chúng tôi từ giã cậu để đi Phant-hiết, thì có một ông Bác-sĩ đi cùng chuyên tàu. Ông ta thích nói chuyện và dẫn hai cháu đi chơi trong tàu. Ra Phan-thiết, ông lại ngỏ ý muốn đem chúng nó đi theo gia-đình ông ra Nha-trang vài tuần, rồi ông sẽ cho xe đưa về Sông-Lũy. Tôi thấy ông tốt quá, đành theo ý ông. Tới đây, ông thuê phòng trọ cho cha con tôi ở, còn gia-đình ông thì ở lại trong nhà một người bạn. Hằng ngày ông cho xe đến đón các cháu đi tắm, đi xem phong cảnh với hai con ông. Sáng hôm qua, ông lại đem các cháu đi chơi Hòn Chồng, rồi đi Ninh-Hòa, hẹn đến chiều thì về. Mãi đến tối mịt, tôi cũng chưa thấy, liền chạy đến nhà ông hỏi thăm, thì người nhà cho biết, xe ông bị lật, ông bà bị thương nặng, còn mấy đứa nhỏ thì có lẽ chết cả rồi, vì trong nhà có người đi ra chỗ xảy tai nạn chưa về, nên chưa được tin đích xác !

Ông Thành-Hưng an-ủi :

— Thôi chúng ta trở về nhà trọ đợi tin. Họ nói có lẽ chớ họ có biết rõ ràng gì đâu mà ông đã vội buồn.

Ông Chánh dẫn ông Thành-Hưng về nhà trọ, ông chỉ cái va-li cho ông Thành-Hưng xem và nói :

— Đây là cái va-li cậu Liêm giao cho tôi khi ở bến tàu Khánh-hội. Tôi không muốn nhận, nhưng sợ cậu buồn, nên cầm đem theo chớ thiệt tôi có cần dùng gì đâu.

Hai người đang ngồi nói truyện, thì một người thanh-niên đi vào hỏi thăm :

— Ở đây có ai tên là Đặng-trung-Chánh không ?

Ông Chánh vội-vàng đứng dậy trả lời :

— Tôi đây, tôi là Đặng-trung-Chánh.

— Thề thì xin mời ông lên nhà cho ông Bác-sĩ gặp.

— Thưa cậu, thề ông Bác-sĩ về nhà rồi à ? Ông bị thương nặng nhẹ ? Mấy đứa con tôi có sao không, cậu ?

— Thưa tôi không biết việc gì hết, Tôi đang làm việc, thì có người ra bảo đem xe đến đón ông lên. Thôi, xin ông ra đi với tôi.

Ông Thành-Hưng cũng lên xe đi với ông Chánh. Đến nơi, vừa xuống xe, thì hai em Gương Lành ở trong nhà chạy ra ôm chầm lấy ông Chánh :

— Ba ơi ! Ba ơi !

Ông Chánh sừng-sốt ôm lấy hai con và hỏi dồn-dập :

— Hai con không bị gì cả à ? Ba nghe nói xe bác-sĩ bị lật mà ?

Em Lành nhanh-nhau :

— Xe bác-sĩ bị lật ba à, mà không ai bị gì nặng, chỉ có ông bà Bác-sĩ ngồi đằng trước bị thương nhẹ nơi chân. Còn hai con ông bà và chúng con ngồi ghế sau thì lộn tùng phèo đè lên nhau, chỉ đau một tí thôi !

Ông Chánh sức nhớ đến ông Thành-Hưng đang đứng đó, vội-vàng đứng dậy chỉ cho hai con :

— Này hai con, đây là ông thân của cậu Liêm !

Hai đứa nghe nói đến cậu Liêm thì chạy a lại, nắm tay ông Thành-Hưng hỏi tíu tíu :

— Thưa ông, anh Hai đâu, các cháu nhớ anh Hai lắm !

Ông Thành-Hưng cúi xuống vuốt tóc hai em, chưa kịp trả lời, thì người thanh-niên hồi nãy đã ra giục tất cả vào cho ông bác-sĩ gặp. Ông Bác-sĩ

Ô CHỮ XUÂN QUÍ MÃO



của MẠNH-HỒNG

NGANG :

1) Mùa xuân năm nay — Không đối.

2) Danh hiệu của vị vua đã đánh đuổi quân Thanh ra khỏi đất nước giữa đêm trừ tịch.

3) Thêm KH nữa có nghĩa là vác, (Đọc theo giọng Nam) — Mãng cầu không gai.

4) Người sinh ra trước chúng ta (nam) Một thứ củ rất cay.

DỌC :

A) Người miền Bắc gọi (trái cây) là...

B) Ngày xưa một đội binh có Tướng đi trước còn... thì đi sau.

C) Nếu thay u thành o thì sẽ thành một loại chim đẹp và hót rất hay.

D) Ấn loát thành nhiều bản thêm G.

E) MG—GỜ

F) Thay I ra C sẽ thành người hung dữ — Chỗ bị sưng trên đầu

G) OR—Trước em.

H) Một loài hải điều.

I) Mãng cầu không gai.

J) Nghi ngờ.

K) Trứng vịt.

(xem giải đáp trang bìa 3)

nằm trên ghè dựa, một chân quần băng trắng, Bác-sĩ kể truyện bị tai nạn cho ông Chánh nghe rồi nói tiếp :

— Ngày mai, sẵn xe chúng tôi vào Phan-thiết, chúng tôi đưa ông vào Sông Lũy, còn hai đứa nhỏ ông, tôi nghĩ ông nên cho chúng nó đi học, vợ chồng tôi sẽ bảo lãnh cho ít năm. Hai đứa nhỏ sáng trí lắm, nên cho đi học đã, chớ ông đem chúng nó vào chỗ rầy bái làm gì ?

Ông Chánh ngẩn-ngại chưa biết trả lời thế nào, thì ông Thành-Hưng bước lại gần chỗ Bác-sĩ nằm và trình-bày tự sự : nào lúc cậu Liêm con ông, gặp cha con ông Chánh ở Đà-Nẵng, nào lúc cha con ông bị chìm ghe v. v., rồi ông nói tiếp :

— Thưa Bác-sĩ, vợ chồng chúng tôi hiếm hoi chỉ được một đứa con trai đó. Nay chúng tôi thấy cha con ông Chánh đây là người hiền lành, muốn lãnh nhận về nuôi. Ông Chánh có thể giúp chúng tôi trong việc buôn bán, còn hai cháu nhỏ, sẽ cho ăn học theo con chúng tôi.

Bác-sĩ mỉm cười quay lại hỏi em Gương Lành :

— Hai cháu muốn ở lại đây, hay là về ở với cậu Liêm ?

Em Gương không dám trả lời, còn em Lành nhanh miệng thưa :

— Thưa Bác-sĩ, các cháu muốn về ở với cậu Liêm !

Bác-sĩ cười to lên :

— Thế thì hay lắm ! Sáng mai, cha con ông vào Sông-Lũy thăm mấy người làng, rồi lên xe lửa đi thẳng vào Sài-gòn với ông Thành-Hưng luôn. À mà cha con ông chưa đủ giày tờ để vào Sài-gòn đâu.

Bác-sĩ suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Nhưng mà được, tôi sẽ viết giấy bảo lãnh cho.

Ông Chánh và ông Thành-Hưng vui mừng cúi đầu cảm ơn Bác-sĩ. Hai em Gương Lành chạy lên lấu từ giã bà Bác-sĩ và hai cô cậu, con ông bà, Rồi trở xuống chào ông Bác-sĩ. Bác-sĩ hôn hai em cách thiết-ái :

— Thôi hai cháu về, sáng mai ông sẽ cho xe xuống đón.

Dọc đường, cả hai em cười nói huyền-thiên và hỏi tíu-tít ông Thành-Hưng về anh Hai. Ông Thành-Hưng thấy hai đứa nhỏ đơn sơ, dễ thương, ông mừng lắm. Ông hỏi :

— Anh Hai nhớ các cháu lắm, mà các cháu có nhớ anh Hai không ?

Cả hai la lên :

— Thưa ông, chúng cháu nhớ lắm, chớ sao lại không ?

Em Gương kéo sợi giấy chuyển vàng mang trong cô ra và khoe :

— Mỗi lần cháu nhớ anh Hai, cháu lại cầm lấy giấy anh Hai đã cho cháu đây.

Em Lành giơ cánh tay trái lên :

— Còn cháu, khi cháu nhớ anh Hai cháu lại rờ vào cánh tay này !

— Sao cháu lại rờ vào cánh tay ấy để nhớ anh Hai ?

Lành xắn tay áo lên tận vai : chiếc « lắc » cậu Liêm cho nó, rộng quá, nên nó phải đeo ở phía trong cùi tay :

— Cháu rờ vào cái « lắc » anh Hai cho cháu đây !

Ông Thành-Hưng trông thầy ôm bụng cười ngặt-nghẽo . . .

Sáng hôm sau, cả bốn người lên xe đi với gia đình ông bà Bác-sĩ vào Sông-Lũy. Đền đây, gia đình ông Bác-sĩ đi thẳng về Phan-thiết. Còn cha con ông Chánh sau khi đi thăm hỏi người làng, cũng từ giã họ, lên xe lửa vào Sài Gòn với ông Thành-Hưng. Ở Nha-trang ông Thành-Hưng đã đánh giầy thép tin cho cậu Liêm biết, nên khi xe gần đến ga, hai em Gương Lành đã thấy anh Liêm đứng trước sân ga. Xe vừa ngừng, hai đứa đã chạy xuống, đứa bá cổ, đứa níu tay, vui mừng khôn xiết.

Tối hôm ấy, trong nhà ông bà Thành-Hưng thật là vui vẻ. Hai đứa nhỏ quần quít bên

THẰNG NGỐC CHÚC TẾT

Tối 30 Tết, cha thằng Ngốc kêu Ngốc ra dạy để mai mừng một tết sẽ đến nhà bác Tư chơi, vì cha Ngốc biết Ngốc ngu lắm.

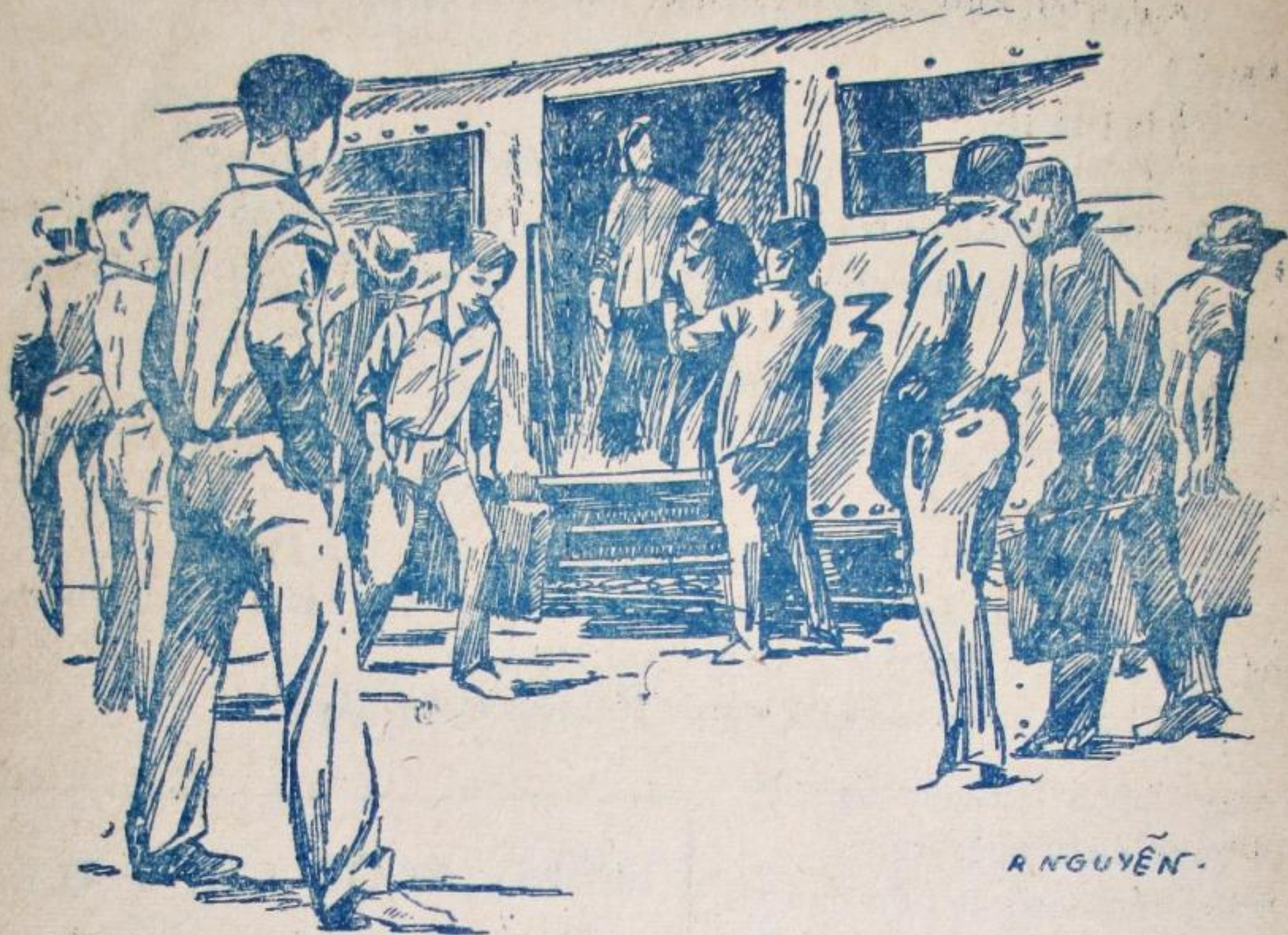
— Này con, mai có sang nhà bác Tư thì con khoanh tay chúc rằng : năm mới con chúc bác mạnh khỏe, làm ăn phát đạt và con cháu đầy đàn (vừa lúc ấy Ngốc quay ra ngoài, tức quá cha Ngốc la) : nhìn đi đâu ? Nhớ chưa ?

Rồi Ngốc dạ và chạy đi chơi. Sáng sớm cha Ngốc dẫn Ngốc sang nhà bác Tư. Ông ra hiệu cho Ngốc nói Ngốc khoanh tay thưa :

— Năm mới con chúc bác mạnh khỏe, làm ăn phát đạt và con cháu đầy đàn, nhìn đi đâu ? nhớ chưa ?

Bác tư và ba thằng Ngốc chỉ biết nhìn nhan mà không nói được câu nào.

HÀI SA



A NGUYỄN.

anh Hai. Bà Thành-Hưng cảm động ắm em Gương vào lòng. Đã lâu lắm, bà không được hưởng giây phút êm-đềm tình mẹ với con thơ. Phần em Gương mấy tháng trời mồ côi mẹ, nay em dựa đầu vào lòng bà Thành-Hưng, em cảm thấy như được chính má em đang vuốt ve âu yếm ...

Từ hôm ấy, mỗi lần bà Thành-Hưng đi chơi đâu cũng dẫn hai đứa nhỏ đi theo. Em Gương trong bộ áo may cắt theo lối thị-thành trông dịu-dàng và xinh-xắn hơn trước, còn em Lành, bận đồ « soóc » đi giày, trông gọn-ghẽ và « oai ra phết ». Những người quen biết thấy bà Thành-Hưng dắt hai đứa nhỏ đi chơi thì lấy làm lạ :

— Hai em nhỏ nào đó Bà ?

— Hai đứa con nuôi tôi đó !

— Thê hả bà ? Trông hai đứa xinh xắn, dễ thương quá, bà à !

Bà Thành-Hưng thấy người ta khen, tỏ vẻ vui thích lắm.

Suốt tuần lễ đầu, ngày nào cậu Liêm cũng dẫn ông Chánh và hai em đi xem thành phố Sài Gòn. Hôm được vào xem vườn Bách-Thú, em Lành về bi-bô kể chuyện con cọp, con voi, con khỉ, em vừa kể vừa bắt chước điệu bộ của chúng, khiến mọi người cười vang nhà.

Hai đứa nhỏ được đi chơi, xem không biết chán. Đồi với chúng nó, Sài Gòn cái gì cũng lạ và cũng đẹp hết. Còn ông Chánh thì không thích : ăn rồi đi xem phở, ông sinh phân vân. Ông nói với ông bà Thành-Hưng :

— Thưa ông bà, cha con tôi thật là có phước lắm, vì được ông bà thương giúp. Nhưng tôi thấy ông bà tử tế quá cũng sinh ngại-ngùng. Tôi muốn ông bà coi tôi như một gia-nhân, giao cho công việc làm, chớ ăn rồi đi chơi phở như thế này, tôi lầy lăm khó xử quá.

Ông Thành-Hưng cười :

— Có gì mà ông nghĩ xa xôi. Ông cũng lao đao vất vả bấy lâu nay. Mới vào, tôi thấy ông cần phải nghỉ ngơi một vài tuần. Chúng tôi không muốn coi ông như kẻ ăn người ở, nào chúng tôi có hơn gì ông đâu, chẳng qua hoàn cảnh trời đất xui khiến ra như thế, để chúng ta được gặp nhau, giúp đỡ nhau đó thôi.

Hôm sau, ông bà Thành-Hưng đem công việc làm ăn ra bàn với ông Chánh, và xin ông giúp lo cho sổ sách hàng hóa cất vào bán ra, đồng thời ông bà cũng đề nghị trả cho ông một số lương tương xứng. Ông Chánh từ chối :

— Cha con tôi được sung-sướng đầy đủ như thế này, ông bà còn cho lương bổng làm gì nữa !

Bà Thành-Hưng bảo ông Chánh :

— Ông nói thế sao được. Ông phải có chút tiền riêng, để khi gặp bà con túng thiếu cần giúp đỡ, hoặc muốn tiêu pha gì cũng sẵn chớ. Ông không nhận tiền lương thì chúng tôi cũng khó xử trí.

Chối từ không được, ông Chánh đành phải nhận :

— Thôi ông bà bảo vậy thì tôi xin lãnh, nhưng xin ông bà trả cho chút ít thôi, vì ông bà nuôi giúp hai cháu nhỏ rồi.

Ông bà Thành-Hưng cũng bảo cậu Liêm kiểm trường cho hai em đi học. Bàn qua tính lại, cậu Liêm xin cho hai em vào học trường Taberd với cậu để anh em đi về với nhau cho tiện. Cậu Liêm vào lớp Đệ-Tam còn hai em học lớp Chín. Từ nhà đến trường anh em dẫn nhau đi bộ. Hôm nào sợ trễ, thì anh Liêm chở các em bằng xe đạp.

Ban đầu lạ người lạ cảnh, hai em Gương Lành lại nói giọng Quảng-nam, nên bị chúng bạn chế nhạo hoài. Em Lành bản tính con trai, không lầy lăm cực trí lắm, nhưng em Gương tính nhu-mì hay



mũi lòng, nên dễ bị chúng bạn trêu chọc thì em lại khóc. Tuy vậy, trong lớp, hai em học-hành xuất sắc. Em Gương rất khá về Pháp-văn và Việt-văn, còn em Lành giỏi Toán và Vạn-vật. Em Lành lại rất nhanh trí khôn. Thấy Dòng dạy lớp em rất vui tính, thỉnh-thoảng thầy ra nhiều câu đố hiểm-hóc để thử trí các em. Nhiều câu thầy đố chỉ một mình em Lành giải đáp được. Có hôm thầy đố cả lớp :

— Một người đi bắn chim, thấy một bầy chim 6 con đậu trên một cành cây. Ông ta nhắm bắn một phát trúng hai con, hỏi trên cây còn mấy con chim ?

Nhiều em nhao nhao lên trả lời :

— Thưa thầy còn 4 con; còn 4 con !

Em Lành đứng dậy :

— Thưa Thầy, trên cây không còn con nào hết, vì hai con trúng đạn rơi xuống đất, còn mấy con kia bay đi hết !

Cả lớp nghe Lành nói, bây giờ mới ngã ngửa thầy mình sai :
— Phải rồi ! anh Lành nói đúng ! anh Lành nói đúng !

Dần dần, cả lớp đem lòng mến phục hai chị em Gương Lành. Cô cậu nào cũng muốn chơi với Gương Lành.

Ngày nghỉ học, cậu Liêm lại dẫn hai em đến nhà ông bà Thành-Lợi rủ cậu Minh đi chơi. Ông Bà Thành-Lợi là ba má của cậu Minh, có phở buôn bán ở đường Catinat. Từ hôm đi Hà Nội với cậu Liêm rồi, trường Taberd hết chỗ, nên cậu xin vào học trường Chasseloup-Laubat. Ông bà Thành-Lợi cũng thương hai em Gương Lành lắm, nhất là mấy em của cậu Minh rất thích chơi với Gương Lành. Hai nhà ở cách nhau không xa bao nhiêu, nên hề có giờ rảnh, thì hoặc là các em Gương Lành xuống, hoặc là mấy em cậu Minh lên, họp đoàn với nhau ra công viên chơi, tình bè bạn thật là thắm thiết.

Một buổi chiều, gần đến giờ đi học, cậu Liêm bảo hai em :

— Thấy giáo lớp anh bị mệt, nên chiều nay anh đem hai em tới trường rồi anh về. Đến 5 giờ anh trở lại đón hai em. Nếu hai em bãi học mà chưa thấy anh đến thì cứ đi về thùng-thắng đợi anh. Cậu Liêm lợi dụng buổi nghỉ học để viết mấy lá thư cho bạn bè ở xa. Năm giờ 15, cậu mới chợt nhớ việc đi đón hai em. Cậu vội vàng nhảy lên xe đạp đến trường. Một lúc sau, cậu chạy về hốt hoảng gọi mẹ :

— Má ơi ! má ơi ! hai em con về chưa má ?

Bà Thành-Hưng ngạc nhiên :

— Chưa thấy, thế không phải con đi đón hai em về à ?

Cậu Liêm vấp xe đạp xuống đất, meo-máo :

— Má ơi ! thế thì hai em con bị mẹ mình bắt mất rồi !

Rồi cậu khóc oà lên :

— Ôi ! hai em ơi, tại anh đi trễ một tí, mà hai em bị mất ! Hai em ôi !

Cả nhà nhồn nháo. Bà Thành-Hưng chạy ra đỡ con vào :

— Làm sao mà con bù lu bù loa lên thế, con hãy kể lại cho ba má và bác Chánh nghe truyện làm sao đã chứ !

Cậu Liêm vừa kể vừa khóc :

— Thừa, chiều nay con nghỉ học, vì thầy giáo lớp con bị mệt. Con chờ hai em đến trường, rồi con báo đến 5 giờ thì con sẽ ra đón hai em. Không dè con mãi viết thư quên mất. Đến năm giờ mười lăm, con sức nhớ lại, vội vàng đạp xe xuống trường, thì học-trò đã về hết, con đạp đi đạp lại mấy vòng cũng không thấy hai em đâu, con chạy về nhà bác Thành. Lợi cũng không thấy hai em vào chơi đó. Con liền đi tìm một em học cùng lớp hỏi thăm, thì em đó nói rằng: khi hai em Gương Lành ra cổng trường, thì đứng đợi con đến đem về. Một lúc không thấy con tới, hai em mới dẫn nhau đi về. Bỗng em đó thấy có một chiếc xe sơn đen đang xa đi lại đậu gần bên hai em, một cô gái ở trên xe xuống nói gì với hai em một lúc lâu, rồi dắt hai em vào trong xe và xe lại mở máy chạy ngược lại về phía Nhà Thờ Đức Bà. Vì em này đứng xa, nên không nghe nói gì, em đó cứ tưởng ở nhà cho người ra đón, nên không lay làm điều... Bây giờ con nghĩ ra đó là xe của tụi mẹ mình chuyên môn đi đỡ trẻ con người ta lên xe, rồi bắt đi bán nơi xa!

Nghe cậu Liêm nói, cả nhà như bị sét đánh bên tai, bàng hoàng lo lắng, nhất là ông Chánh, ông kêu lên một tiếng:

— Ôi, hai con ôi!

Rồi té xuống bất tỉnh. Ông Thành-Hưng và cậu Liêm vội vàng đỡ ông dậy, kẻ giặt tóc, người xoa thuốc, một lúc ông mới tỉnh lại. Ông Thành-Hưng khuyên giải:

— Bác Chánh à! Bác hãy bình tĩnh, chuyện chưa biết ra sao, bác đừng vội buồn. Bây giờ ta hãy tìm phương đón đường tụi nó đã, chớ đừng rồi rít lên như thế này. Nào, Liêm, con đi trình Cảnh-sát gấp cho ba. Còn Ba và bác Chánh thuê xe lên tìm các đường ở vùng Chợ-Lớn, còn vài người nhà thuê xe đi xuống ngã Gia-định, Thủ-đức, xem sao. Nếu có nghe tiếng khóc, hay kêu la gì, thì cứ tới xem may ra... Còn bà ở nhà, nếu hai em về, thì lập tức cho người đi tìm chúng tôi!

Cắt đặt đâu vào đó, mọi người vội vàng thuê xe đi. Tại Nha Cảnh-sát Đô-thành cũng báo động khắp hết mọi chi nhánh, đề chặn đứng vụ bắt cóc này...

(còn tiếp)

NHẬT-LỆ-GIANG

NHÂN dịp Xuân Quí Mão, xin hiến các bạn một câu truyện mèo như sau :
Ngày xưa, tại một làng nọ có cặp vợ chồng sống chung với cha mẹ vợ. Anh chồng có tật ham ăn thích nhậu các món nấu với thịt chó, mèo, dê v. v. . . Ông già vợ cũng đồng tính với con rể nên hai người có vẻ tương-đặc lắm.

Bữa nọ gần tết, ông cụ mới nấu một nồi «cà-ri mèo» đặc biệt để «nhâm nhi» thường xuân cho khoái khẩu. Bởi là người tham ăn, cho nên ông ta nấu rồi giấu đi không cho con rể biết để hưởng riêng một mình; chẳng ngờ mùi thơm của nồi «cà ri» bay tỏa khắp nhà làm cho chàng rể đánh hơi thấy, nên anh ta mở cuộc kiểm soát hết mọi xó xỉnh trong nhà và cuối cùng khám phá ra nồi «cà ri» giấu ở dưới gầm trạn. Anh khoái chí nghĩ rằng «À, ông muốn hưởng riêng thì mình phải «quất hết nồi nấy, cho ông chừa tẹt xầu đó đi!» Nhưng giữa ban ngày mà «hành-động» rui ông bắt gặp coi kỳ quá, thôi để ban đêm đi.

— Thề là tối bữa đó, anh ta bàn mưu tính kế để cho mọi việc xảy ra êm thấm không bị cản trở. Trước hết anh ta nói với vợ :

— Lát nữa lúc ba ngủ, tôi lên xuống dưới ăn «cà-ri mèo» nhưng sợ ba bắt gặp; vậy chừng ba ngủ rồi, tôi cột một đầu dây vào mình, một đầu vào chân giường, hễ nghe ba có động tịnh gì thì giật dây để tôi trở vô giường nghe ! »

Nói xong anh ta mò xuống nhà bếp liền. Trong lúc đó ở nhà trên, chị vợ ghét tính tham ăn của chồng lần cha mình nên chơi trác hai người một phen; chị mới đem đầu dây còn lại cột qua giường ông bồ rồi giật giây và lui trở về phòng để xem kết quả.

Nói về anh chồng đang mê - mẩn với những miếng thịt béo ngậy, bỗng thấy sợi dây giật — biết là có chuyện — mới vội vã phăng theo dây trở về giường. Leo lên giường ông bồ — mà anh tưởng lầm là giường mình, và kể tai nói nhỏ :

— « Trời ơi ! Thịt mèo ngon hết chỗ chê !

Ông già giật mình thấy thàng rể khen thịt mèo ngon, biết ngay có sự quờ tay xách ngay cây chổi quất vào đầu anh ta, làm anh ta la chói lói náo động cả vùng Làng xóm hay tin chạy lại xem làm hai cha con mắc cỡ muốn độn thổ, và thề từ rày chẳng ham ăn nữa.

THẠCH-LÊ

ĐỐ VUI

- 1 — Song song một cặp trường thành.
Thủy ba sóng dậy có đầu không
đuôi
- 2 — Cây long-tong, hột leo-teo,
Trèo không được lầy củ-ngẻo mọc
- 3 — Ngã lưng cho thề gian nhờ
Vừa êm vừa ấm lại vừa bắt trung
- 4 — Ông đánh cái «cheng» ! Bà biểu
«đừng»
- 5 — Tròn tròn như lá tía-tô,
Đút xuống ao hồ đầu ướm đuôi
(xem giải đáp trang bìa ba) khô

ĐÔI BẠN CHIẾN SĨ

(tiếp trang 27)

— Xin lỗi, Tim, tớ không định nói như thế. Nhưng tại sao cậu lại xin về đây, tình nguyện làm phi công bay thử ?

— ? . . .

— Phải vì tớ không ?

— ? . . .

— Thế thì ngốc quá ! Thôi được, tớ là người của cậu, tớ bay thử với cậu . . . nhưng hôm nay chưa được vì tớ đang bị nhức đầu ghê gớm.

— ? . . .

— Để đến thứ ba vậy !

— Đến thứ ba, cậu cũng sẽ vẫn còn nhức đầu . . .

VUI CƯỜI

KHÔN

Mẹ sai Ngốc đi chợ. Khi về Ngốc khoe.

— Má nè, con mua được con gà mập quá xá mà giá thiệt rẻ.

— Bao nhiêu ?

— Dạ, người ta nói 50\$. Con trả 70\$ họ mừng rỡ bán liền.

Mẹ Ngốc : ? ! ! ?

HIẾU LẦM

A : Hồi đó giờ mày đi Mỹ chưa B ?

B : Chưa ! Thế còn mày ?

— Đi cả chục lần.

— Dóc quá xá đi

— Thiệt mà, quê tao là Mỹ-Tho đó nên tao đi hoại hà !

B : O ! ơ ! ? ?

HOÀNG-LÊ

— Thì cậu biết đấy, tớ trở nên vô dụng rồi !

— Không, Ston ạ, tớ đã gặp bác sĩ săn sóc cho cậu, và bác sĩ cũng đồng ý với tớ . . .

Thản nhiên Tim tiếp :

— Trời hôm nay rất đẹp để bay ; có điều, chả nhẽ cậu lại ra phi trường với bộ quần áo ngủ này.

..

Một giờ sau, chiếc máy bay ba động cơ cất cánh khỏi phi trường. Trên không phận, Tim nhường cho bạn điều khiển. Anh nói :

— Phần cậu đấy, Ston.. Bay đi !

Ston cố gắng nắm lấy « cần lái » mắt chăm chú nhìn vào bảng điều khiển và ráng sức đè nén cơn nhức đầu đang bóp chặt hai bên thái dương. Nhưng anh cảm thấy như chiếc phi cơ quá nặng nề . . . Đây là chiếc phi cơ duy nhất còn lại ở căn

cứ. Sau hơn hai năm giải nghệ, anh thấy không còn đủ sức điều khiển cả tấn sát nặng bay trên trời với đôi tay tàn tật nữa.

Tim giúp anh hạ cánh. Trên sân bay Ston chán nản bảo bạn :

— Cậu thấy chưa, Tim ? Thôi đừng nói truyện bay với tớ nữa nhé.

Tim đáp :

— Hiểu rồi, để tớ nối dài cần lái, cần hãm cho cậu.

— Không được đâu, cậu nhìn tay tớ xem này !

— Tay cậu sẽ lành hẳn. Chừng ấy chúng ta lại bắt đầu.

Giọng nói của Tim rất bình tĩnh đến nỗi Ston tin tưởng là anh sẽ bay trở lại.

Sáu tháng khổ công luyện tập Ston chỉ còn phải thắng nốt một vài trở ngại. Ngoài những cơn đau đầu gia tăng theo độ cao, anh còn không thể điều khiển cho phi cơ hạ cánh một cách hoàn hảo khéo léo như khi trước.

Cũng chẳng quan trọng mấy ! Anh sẽ bay cùng với các bạn phi hành khác và họ sẽ thay anh làm những động tác khó khăn. Điều cần hơn hết là phải kíp ghi tên vào một phi đoàn chiến đấu để được dự chiến, đem lại chiến thắng cho đất nước, và hãnh diện dự kiến ngày hòa bình.

Tim lo vận động hộ bạn việc ấy. Nhưng Ston không được tiếp đãi niềm nở ở phi đoàn. Tất cả những phi công cũ năm 1940 đều đã đến nợ nước và Ston, kẻ còn lại, cảm thấy xa lạ giữa những khuôn mặt mới. Hơn nữa vấn đề tỏ ngại khi hạ cánh gây ảnh hưởng không tốt cho viên phi công được chỉ định theo Ston. Anh chàng này tỏ vẻ không bằng lòng với bộ mặt lắm lì cau có.

Tim đến vừa đúng lúc. Nhìn vẻ mặt bạn anh cũng biết là có truyện « không xuôi ». Sự mệnh của phi đoàn hôm ấy là công tác trên mặt trận Áo-quốc. Tim vừa nhai nát một cọng cỏ, vừa đứng lặng xem công cuộc chuẩn-bị. Anh chợt nảy ra một ý định táo bạo Ý định ấy trở nên cả quyết khi Tim thấy phi đoàn sắp sửa cất cánh. Anh liền nhảy đến, xô người bạn đồng hành của Ston ra :

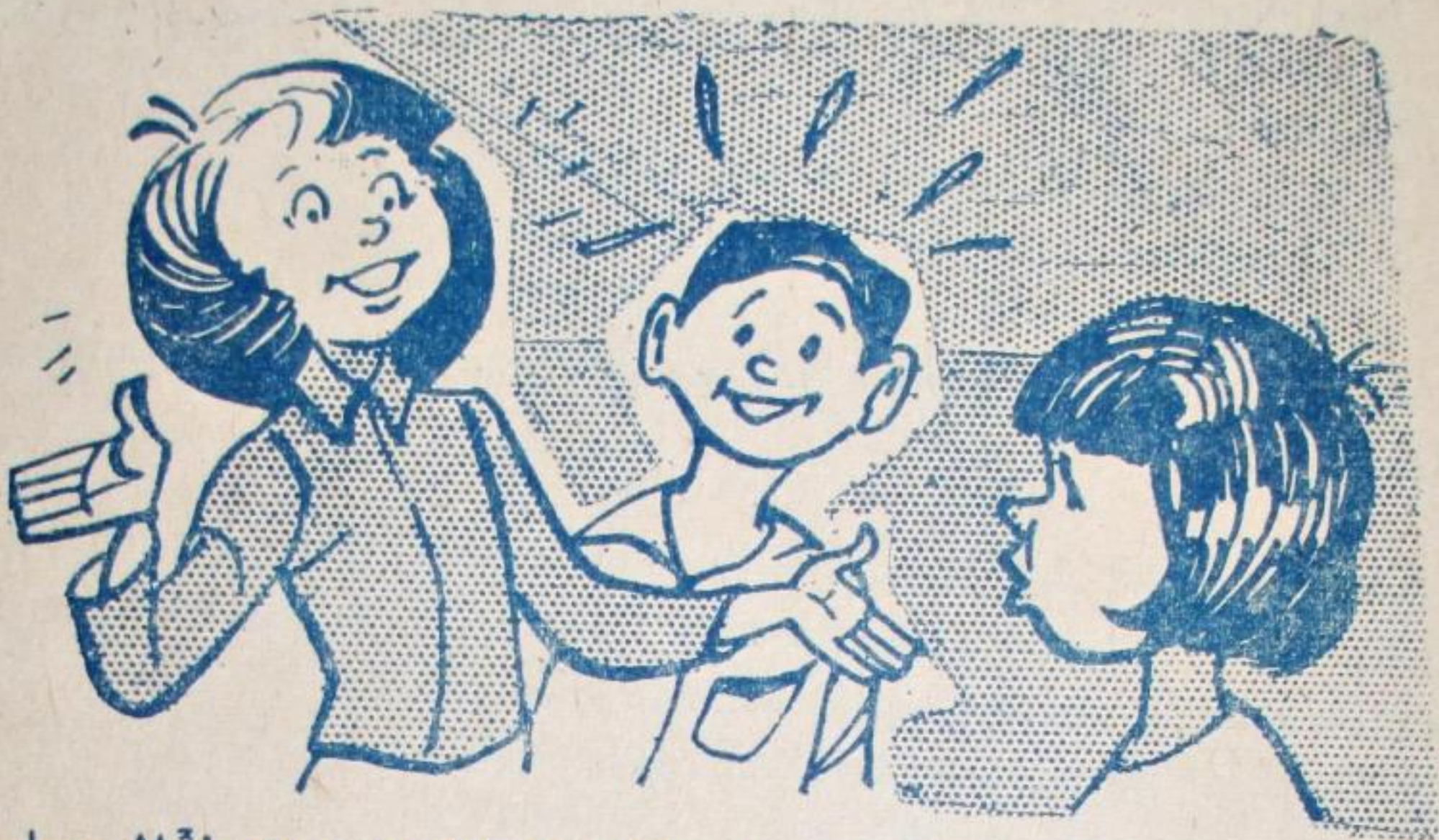
— Để tôi thay anh !

Và trong khi tiếng động cơ nổ như sấm dậy khắp phi trường Tim leo lên ngồi bên cạnh bạn.

Chiếc phi cơ của Ston và Tim hôm ấy bay đi dự trận trên không phận nước Áo không thấy trở về căn cứ.

Dịch theo François D'ANJOU
TRƯỜNG SƠN

MIÊ HOÀNG



1.— Mỗi năm vào dịp Tết, Thu, Lan, Tuấn, ba anh em con chú con bác lại có dịp gặp nhau ở quê nội. Gặp nhau, Thu nói :

— Thu rất thích về thăm ông nội, nhưng phải ngủ lại nhà ông, Thu sợ lắm. Cứ tối đến trở về phòng ngủ nằm nghe tiếng gió xào xạc ngoài vườn, tiếng cú kêu chuột rúc ngoài hiên làm Thu rợn tóc gáy. Thú thật, Thu nhát gan lắm. Như tối qua Thu đã bị một mẻ hết hồn..,



2.— Lúc ấy, Thu tiếp, trở về phòng riêng, Thu sửa soạn đi ngủ. Trước khi lên giường, Thu lại bên tủ áo xếp dọn vài thứ và chợt thấy đằng phía góc phòng một đôi chân đen ngòm đứng trong xó tối. Hoàng hồn, Thu toan bỏ chạy... nhưng rồi mới chợt nhớ ra đó là chính đôi giày của Thu cởi ra để đó khi chiều ! Trong bóng tối Thu đã lầm tưởng có ai đứng đó !



3.— Nghe Thu kể lại, Tuấn cười vui thú. Duy có Lan nhún vai chê Thu quá nhát sợ, không như Lan chưa hề biết sợ là gì.
 Tuấn nhạo em : — Phải, ai chả biết Lan can đảm ! Lan chưa hề biết lạnh, biết đói, và biết sợ là gì vì có bao giờ Lan rời khỏi ba má đâu ?
 Lan toan đáp lại lời mỉa mai của anh thì có tiếng ông nội gọi ra ăn cơm. Lan đành nín nhịn và tự bảo sẽ tìm dịp làm cho mọi người phải phục sự can đảm của mình.



4.— Sau bữa cơm tối, Lan trở về phòng ngủ. Cô bé nhất định để ngỏ cửa sổ nằm ngủ tuy trong bụng cũng thấy run khi nhìn ra khoảng trời đen tối bên ngoài. Lan tự nhủ :

— Kể để ngỏ cửa như thế này cũng thấy ngại. Nhưng chẳng thà sợ một tý để Tuấn và Thu phục mình còn hơn.

Đến nửa đêm Lan chợt thức giấc, và, điều Lan trông thấy làm em ăn lạnh xương sống.

(xem tiếp trang 53)



TRÒ CHƠI HỮU ÍCH

Ô chữ bí mật

Các em thân mến, ngày xưa, lúc còn cắp sách đi học như các em, anh Hai đã học được một trò chơi rất thú vị. Lúc ấy, anh Hai, chắc cũng như các em ngày

nay. vô cùng ngạc-nhiên, khi thấy mấy anh bạn lớn đem trò chơi này ra loè anh.

Một anh bạn lớn lấy hai mươi hòn sỏi, xếp thành hàng đôi, nghĩa là mười hàng, mỗi hàng hai hòn sỏi. Anh ta bảo các anh bé, mỗi người nhận lấy trong óc một hàng, hay hai hàng cũng được. Mà nhớ kỹ những hòn sỏi mình đã chọn

Xong anh ta cầm từng đôi xếp thành ô chữ, bốn hàng, mỗi hàng năm chữ. Như vậy, thành ô như thế này:

○	○	○	○
○	○	○	○
○	○	○	○
○	○	○	○

Xếp xong cả hai mươi hòn sỏi..anh ta xếp lung tung . . xếp xong, anh ta hỏi: « Anh X. hai hòn sỏi của anh, ở những hàng nào.. không chỉ hòn sỏi chỉ hàng nào thôi ». Mỗi khi một ngón tay chỉ xong, là anh ta rút hai hòn sỏi mỗi người đã chọn không sai một lần nào, đủ hai mươi . .

Thật là kỳ diệu . . Tất cả đều tâm tặc ca tụng.

Sau đây là bí thuật dễ như chơi. Ô chữ trên đây ẩn những câu này :

MUTUS
NOMEN
DEDIT
COCIS.

Các em nhận kỹ. Mỗi chữ đều gấp đôi. V. d. hai chữ M; hai chữ S; hai chữ T v. v . .

Học thuộc lòng câu ấy. Khi xếp thì đôi nào sắp theo chữ ấy. Đôi sỏi M đi với nhau, đôi sỏi S đi với nhau, đôi sỏi D đi với nhau v. v . . xếp cho đến hết. Khi nhất lại, cũng nhất theo chữ đã xếp. Tất nhiên đừng đọc ra miệng, chỉ nhắm trong trí thôi.

Các em có thể nghĩ ra những câu khác cũng được càng nhiều câu khác nhau, càng dễ dấu cái bí-mật của mình

Hoặc có thể dùng những con số thay.

Ví dụ :

1	2	3	4	5
6	7	8	9	0
0	9	8	7	6
5	4	3	2	1

Hoặc dài hơn, hoặc ngắn hơn . . hoặc đảo đi đảo lại. miễn mỗi số có từng đôi, và nhớ thứ tự của chúng nó.

Và để trò chơi có vẻ bí mật, lúc xếp lại, nên thay đổi thứ tự, khi thì xếp M trước, khi thì xếp 0 trước, cũng như khi thì xếp 1 trước, khi thì xếp 8 trước . . v. v.

Hãy tập cho thạo trước khi đi loè.. Chúc các em thành công.

Anh HAI





5.— Ở cuối góc phòng, gần bên chỗ cửa sổ Lan thấy sừng sững một bóng người. Sợ quá, Lan toan kêu lên, nhưng lại tự nhủ, nếu kêu tất « nó » sẽ nhày đến... bóp cò cho hết kêu. Nghĩ thế và tuy run quá, Lan cũng cố gắng ngồi bật dậy, nhày xuống ôm cứng lấy bóng đen và kêu thất thanh : « Ông nội ơi ! Ba má ơi ! cứu con với ! »

Nghe tiếng Lan kêu, cả nhà hoàng hốt chạy vào và khi bật sáng đèn lên thì mọi người đều rũ ra cười.



6.— Thì ra, Lan mặt tái mét, đang ôm chặt chiếc áo máng trên mắt !
Má Lan bảo :

— Tội nghiệp con gái má, hồi tối khi con ngủ, má soạn quần áo máng sẵn ở đây để sáng mai mừng một Tết con mặc. Không ngờ con lại tưởng là bóng người và bị một phen kinh hoàng

Tuấn nháy Tu mím cười. Lan hết sợ nhưng lại thấy ngượng và để che sự ngượng ngập, Lan cùng cười lấp đi với mọi người.

VŨ-LINH



HỘP THƯ' TUỔI HOA

Các Em mến,

Tập TUỔI HOA bộ mới, lời lay các em, giữa lúc các em đang sửa soạn đón mừng một mùa Xuân mới.

Xuân QUÝ MÃO sắp đến, anh mượn đôi giòng, ghi trên trang giấy nhỏ, thân ái gửi lời chúc các em một năm mới đầy kết quả tốt đẹp.

Như giọt sương mai mát mẻ ấp ủ, hun đúc đóa hoa trở thành quả tốt, nguyện Chúa Xuân ban xuống tràn đầy trên các em một nguồn sinh lực dồi dào, để thân xác các em khỏe mạnh, tâm hồn các em thanh cao, nhờ đó các em được luôn luôn vui vẻ, vững tiến trên con đường học vấn và đức hạnh, để tương lai các em được rạng rỡ, đầy hy vọng.

Nhân dịp này, anh cũng xin gửi lời cảm ơn các em xa gần, hàng ngày gửi bài vở gửi thơ khuyến khích... Anh rất tiếc vì không có đủ thì giờ để trả lời riêng cho các em — những người em thân mến — anh mong các em thông cảm và vui lòng nhận lấy thơ trả lời chung của anh trong mục này. Tuy vậy, mỗi khi các em có điều gì muốn hỏi riêng, anh sẵn sàng trả lời riêng cho các em.

Thân mến,

Trường-Sơn

Em Đỗ Hiếu Thảo (Gia định)

Đã nhận được bài của em. Tập viết văn các anh đều khuyến khích chứ không ai cười đâu. Đừng sợ chữ « nhưng... ả hại » và đừng khóc đấy nhé Bài của em có thể đăng sau khi sửa chữa lại.

Em Hải Sa (Huế)

Thơ đố của em quên chưa lời giải. Vui cười có đăng trong số này. Cảm ơn.

Em Nguyễn sơn Hải (Nha trang)

Đã nhận được vui cười. Câu đố. Cảm ơn.

Lạc Diệp (Quảng trị)

Đã nhận được hai bài thơ. Tiếc không hợp với Tuổi Hoa. Em vui lòng gửi cho những văn tươi sáng khác. Mến.

Em Tạ văn Định (Xóm mới)

Ô chữ của em khá đẹp. Đề đăng dần. Mến.

Em Nguyễn văn Đang (Cái sắn)

Em nói đúng lắm « Thua keo này ta gãy keo khác » Sự cố gắng đối với học sinh muốn tập viết như em rất đáng quý. Truyện « Con heo vàng » được nhiều em viết rồi. Thử gửi cho anh bài khác xem sao.

Nhờ cõ động nhiều cho Tuổi Hoa
đấy nhé. Mến

Em Hồ văn Sang (Phan rang)
Đã nhận được bài của em. Sẽ đăng
Nhưng đừng nóng ruột mới được!

Em Bùi ngọc Hưng (Saigon)
Xin lỗi em nhé. Ô chữ của em kỳ
rối, thơ nhà in quên đề tên. Bài
gửi không dán kín em có thể dán
0đ80 tem.

Và cũng cảm ơn em rất nhiều
về cách thiệp chúc Tết. Anh cũng
mến chúc em và tất cả nhóm B. m.
t. một mùa xuân vui tươi đầy hạnh
phúc. Mến.

Em Song thanh Vân (Chợ lớn)
Em coi Tuổi Hoa lâu rồi từ số 1 và
không đề ý ra ngày nào?

Tuổi Hoa trừ số này ra kịp ngày
Tết, còn thì cứ đều đặn tới tay các
em vào ngày 25 mỗi tháng.

Em thua chị em rồi. Một cuốn
phim quay ra còn được in làm
nhiều bản, chuyển âm, hoặc phụ
đề, sang nhiều thứ tiếng.

Em Lê văn Sung (Huế)
Đã nhận được bài. Cảm ơn nhiều.
Nếu có thể, cố gắng gửi cho anh
bài khác đi. Đoạn tả trong « Trưa
Buồn » khá lắm, nhưng chỉ mới là
một đoạn văn mà thôi, chưa đủ

tình tiết hấp dẫn cho một truyện
ngắn em ạ. Chờ bài khác của em.

Em Nguyễn văn Tâm (Saigon)
Ô chữ của em sẽ đăng trong kỳ
tới. Mến.

Hy Tử (Phước tuy)
Đã nhận được bài. Mới kịp đọc qua
« Bé Tâm », sẽ có dịp đăng. Đừng
quên cõ động cho Tuổi Hoa ở vùng
em nhé. Cảm ơn nhiều.

Em Bạch Dương (Saigon)
Đã nhận được thư và bài của em.
Tuổi Hoa từ nay sẽ có đủ mục đúng
nghĩa của một tờ tạp-chí như em
nói. Sẽ có thư riêng cho em. Mến.

Các em : Phạm Thành (Tân phát)
Ngô đẳng Thanh (Lâm đồng) Đăng
Phương (Cao nguyên) Như Đình
(Tân phát) Hữu Mạc (Biên hòa)

Bài của các em vừa tới. Chưa kịp
xem. Sẽ trả lời sau. Mến.

Em Bùi N Huệ (Long khánh)
Đã được thư em phản nản về việc
không nhận được báo. Tuy nhiên
bao của em vẫn được gửi đều mỗi
kỳ. Không hiểu tại sao em lại không
nhận được. Cũng đã gửi thư riêng
cho em. Em nhận được chưa?

KHÔI, VIỆT và BẠCH-LIÊN thân chúc các bạn TUỔI-HOA
một năm mới toàn hảo và xin hẹn gặp lại các bạn ở TUỔI-
HOA số 3 bộ mới, trong một truyện Trinh-thám mạo-hiêm vô
cùng hào hứng !

Kéo tay làm lấy



HÌNH NHÂN MÙA RỒI



Để có một trò chơi vui trong dịp Tết các bạn thử lấy vài chiếc vỏ trứng rửa sạch, vẽ mặt mũi, (chẳng hạn như 1 cô gái Nhật, 1 người Tàu như hình trên đây, Tóc có thể tết bằng những sợi len — Áo bằng mùng vải hoặc bằng giấy gắn liền vào vỏ trứng. Phần dưới vỏ trứng tức là nơi gắn cổ áo, nên khoét rộng, vừa đủ sỏ ngón tay chỏ. Ngón cái và ngón giữa dang ra thành hai cánh tay. Như vậy bạn có một hình nhơn biết cử động trên đầu ngón tay và làm được đủ trò ngộ nghĩnh tùy theo tài điều khiển mấy ngón tay của bạn !

Chú ý . Nếu vỏ trứng vẽ khó ăn màu, bạn hãy nhúng nó vào nước có pha chút dấm.

GIẢI ĐÁP

(Ô chữ Xuân Quí Mão trang 39)

NGANG:

- 1) Quí mảo - No 2) Quang Trung
3) Uàng—Na 4) Anh—Gừng.

DỌC:

- A) Quả B) Quân C) Uanh D) Yng
E) MG—G F) AT—U G) OR—N
H) Ưng I) Na J, NG K) O

MẠNH-HỒNG

....

Ô chữ trang 16

N G U Y E N

I K

T A O

T R O C

I U

T H O N G

K H O N G

H O A N G T

Đ A I U

Hải Sơn NGUYỄN-THÔNG

(Huế)

....

Đố vui trang 26

Hùng không câu được con cá nào cả, vì sáu con bỏ đầu tức là không con (6 bỏ đầu còn 0); chín con bỏ đuôi cũng là không con (9 bỏ đuôi còn 0); và tám con chia hai cũng là không (8 chia đôi là 2 không (0,0)). Các bạn thầy có lý không?

N.T.B.

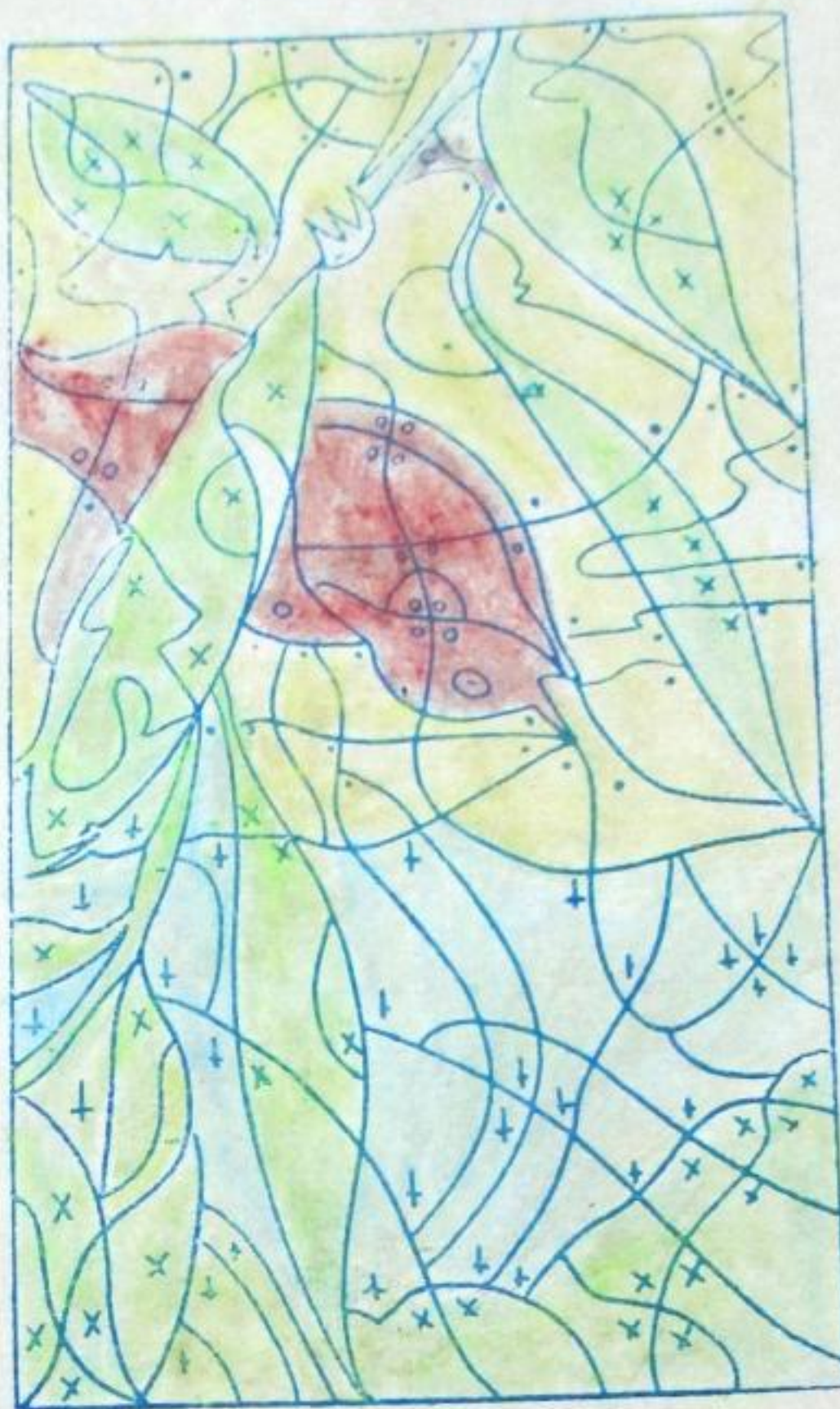
(Mỹ-Tho)

★

Đố vui trang 47

- 1 CÂY CẦU
- 2 CÂY LÚA
- 3 CÁI GIƯỜNG
- 4 CHÂN ĐÈN
- 5 CÁI MUỖNG

Tranh tô màu



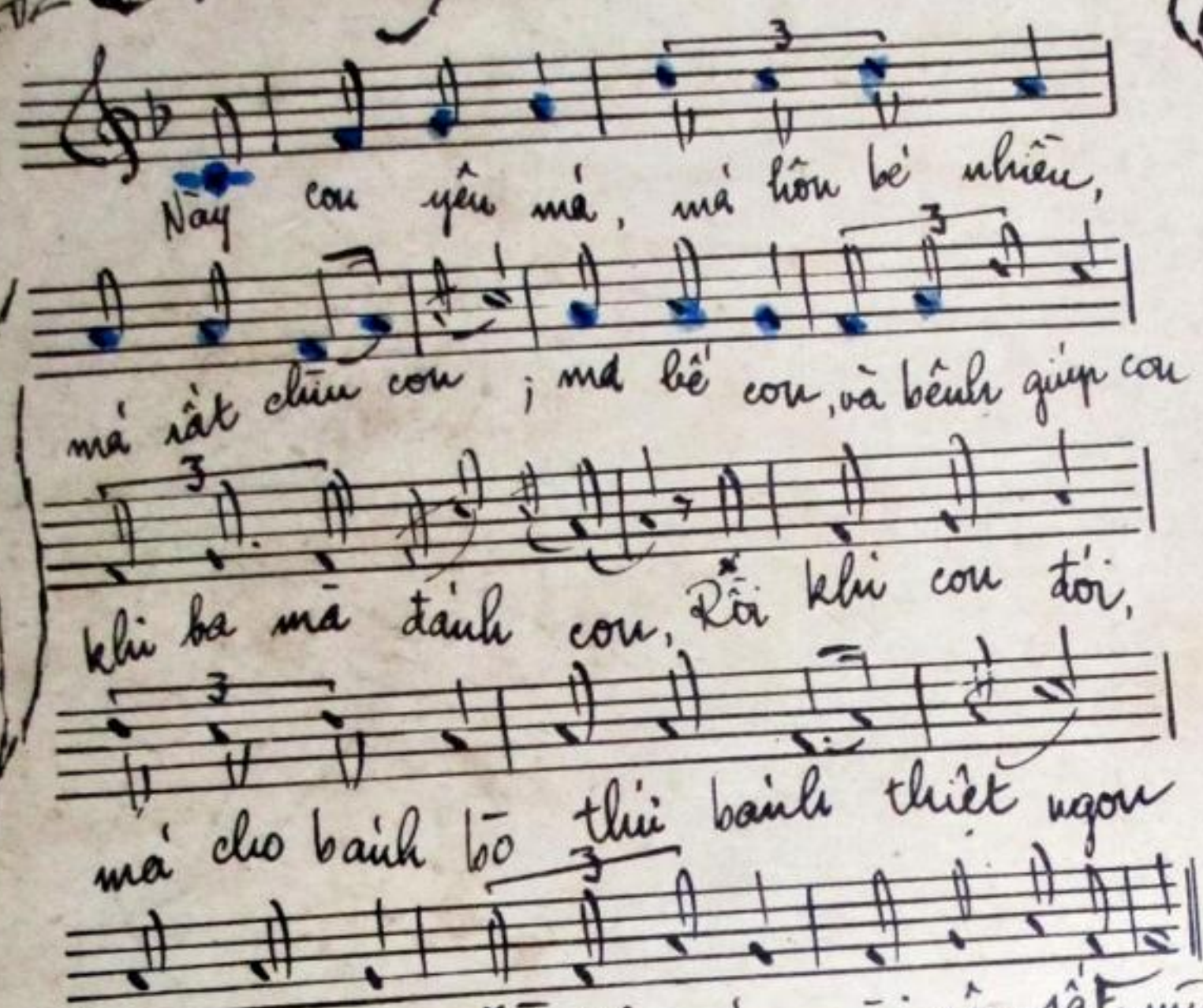
Các bạn có muốn biết đây là bức hình gì không?

Nếu muốn biết rõ các bạn hãy tô màu vào chỗ có đánh dấu: x màu xanh lá cây; O màu nâu; • vàng; + xanh dương.

TUỔI HOA hiện còn đủ từ số

1 bộ cũ — Các Em có thể gửi mua tại: Nhà Sách ĐỨC MỆ
38 Kỳ-Đông — Saigon

Em yêu cả nhà



tôi đến con nằm nghe má ru vài câu rất vui.
Vũ-KIM



Này ba yêu quý,
Mỗi khi bé buồn, bé đến gần ba,
nói với ba kể cho bé nghe
vài câu chuyện rất vui.
Đừng quên ba nhé!
sáng mai chúa nhật,
dẫn bé dạo chơi. Bé quý ba,
từ nay bé ngoan để ba hết buồn

Và em yêu mến,
các anh các chị, rất quý chiều em.
Hãy bé ngoan, chị mua bánh ngon
mà ăn mà sướng ghê!
Còn anh ba lớn
hãy ai bắt nạt, đến đánh giùm em
Bé quý anh, ngồi bên ghế anh
nhìn anh chép bài.



R. NG.